

# LÊ THÁNH TÔNG (1442-1497)

- Hải Bằng. Hoàng D. Bình

\*

## **Vua Lê Thánh Tông là một vị vua tài giỏi và đạo đức nhất trong lịch sử Việt.**

Dưới triều đại của ông, đất nước ta sống trong cảnh thịnh trị và phát triển tốt đẹp về mọi mặt. Cảnh thanh bình kéo dài khoảng 300 năm đã để lại nhiều huyền tích sâu xa mà sau này nho sĩ Đặng Trần Côn đã gián tiếp bày tỏ trong "Chinh Phụ Ngâm" qua những câu như:

Nước thanh bình ba trăm cũ  
Áo nhung trao quan vũ từ đây  
Sứ Trời sớm dục đường mây  
Phép công là trọng, niềm tây xá nào

Trần Trọng Kim trong Việt Nam Sử Lược đánh giá Lê Thánh Tông là một ông vua thông minh, có hiếu với mẹ. Ông viết: *Vua Lê Thánh Tông đã sửa sang được nhiều việc chính trị, mở mang sự học hành, chỉnh đốn các việc vũ bị, đánh dẹp nước Chiêm, nước Lào, mở thêm bờ cõi, khiến cho nước Nam...bấy giờ được văn minh thêm ra và lại lừng lẫy một phương, kể từ xưa đến nay chưa bao giờ cường thịnh như vậy.*

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư đánh giá Vua Lê Thánh Tông là:

*Một bậc vua anh hùng tài lược, dẫu Vũ Đế nhà Hán, Thái Tông nhà Đường cũng không thể hơn được."*

Sử gia Phan Huy Chú (1782-1840) ghi nhận về Lê Thánh Tông:

*Tay không rời sách, kinh sử, dịch số, toán chương đều tinh thông, văn thơ càng giỏi hơn các bề tôi ... văn vũ tài lược hơn cả các đời.*

## **Lai Lịch Vua Lê Thánh Tông**

Nguyên Vua Lê Thái Tông có 4 người con trai: Nghi Dân, Bằng Cơ, Khắc Xương, và Tư Thành.

Khi Vua Thái Tông đột ngột qua đời, bà ái phi Nguyễn Thị Anh cho lập con của bà mới hai tuổi là Bằng Cơ lên làm Vua Đại Việt tức là Vua Nhân Tông.

Nhắc lại lúc Thái Tông còn sống, ái phi Nguyễn Thị Anh đã tìm cách hãm hại bà phi Ngô Thị Ngọc Dao đang có mang Tư Thành (tức vua Lê Thánh Tông sau này) để giành ngôi thái tử cho con mình. Nguyễn Trãi và Thị Lộ xin Thái Tông che chở và thuận cho bà phi Ngọc Dao đi trốn ở Chùa Huy Văn (Thăng Long), rồi sau tẩu tán về An Bang tức Quảng Ninh ngày nay.

Năm 1459, Hoàng Tử Nghi Dân đảo chính giết Nhân Tông và Thị Nga rồi lên làm vua. Tư Thành được cải phong làm Cung Vương. Chín tháng sau, Nguyễn Xí và Đinh Liệt, nguyên là cựu thần từ thời Vua Lê Lợi, làm cuộc đảo chính, giết Nghi Dân và đưa Lê Khắc Xương lên ngôi vàng. Nhưng Khắc Xương có lẽ tự biết mình tài đức không bằng Tư Thành nên nhường ngôi báu cho Tư Thành.

Ngày 8 tháng 6 năm Canh Thìn (1460), **Lê Tư Thành** lúc đó được 18 tuổi lên ngôi, lấy niên hiệu là Quang Thuận (1460-1469), sau này đổi niên hiệu là **Hồng Đức** (1470-1497). Các đại công thần Nguyễn Xí và Đinh Liệt được nắm chức vụ cao quý nhất trong triều đình.

Sau một năm chấp chánh, vua Lê Thánh Tông (20 tuổi) đã thăng thưởng trách tư tưởng tự ti của hai cựu thần **Ngô Sĩ Liên và Nghiêm Nhân Thọ** với những câu như sau:

*Ta vừa mới coi chính sự, sửa mới đức tính, mà các người đã lưu ý ta rằng nước ta chỉ là hàng phiên bang của Trung Quốc thuở xưa. Thế là các người đã theo con đường chết, mang lòng không vua!”*

Chính vậy thôi chứ nhà vua không bắt tội họ.

Sau này chính sử gia Ngô Sĩ Liên viết về Lê Thánh Tông: *"Vua sáng lập chế độ, mở mang đất đai, bờ cõi; văn vật tốt đẹp. Thật là vua anh hùng, đăm lược."*

*Tại sao Lê Tư Thành lại có thể trở thành một vị vua tài giỏi và hiền đức?*

Chắc chắn là vì nhà vua đã có cơ hội được giáo dục rất tốt từ chính bà mẹ hiền đức Ngô Thị Ngọc Dao lúc mang thai được nương nấu nơi Cửa Phật – Chùa Huy Văn.

Thật vậy, trong hơn mười năm trốn lánh, che dấu thân phận, bà Ngọc Dao (mẹ của Tư Thành) cũng như là thân tộc của Thái bảo Ngô Tử (ông ngoại của vua) hẳn đã tập trung nỗ lực nuôi dạy Tư Thành để trở thành một con người tài đức vẹn toàn. Điều này đã được chứng minh ở tài năng lãnh đạo của nhà vua trên khắp mọi lãnh vực và đặc biệt là lòng hiếu thảo với mẹ và lượng tử bi đối với những vây cánh của Nguyễn Thị Anh.

Triều đại Lê Thánh Tông quả là một thời đại vàng son, hiển hách nhất trong lịch sử nước ta: vua hiền, tôi giỏi, dân no vui. Nhà vua có 14 hoàng tử và 20 công chúa.

## **Những Thành Tựu dưới Đời Vua Lê Thánh Tông**

Nhờ có hiểu biết và đạo đức hơn người, và với một lòng vì nước, vì dân, nhà vua đã được nhiều nhân tài hết sức phò giúp trong sạch hóa triều đình, tiến hành nhiều cuộc cải cách xã hội quan trọng, sát nhập vùng đất của Chiêm Thành, mở rộng bờ cõi xuống tận phía nam, và đặc biệt là ban hành một bộ luật cấp tiến mang tên là **Quốc Triều Hình Luật** được gọi tắt là **Luật Hồng Đức** do chính nhà vua khởi xướng.

### **Binh Bị**

Về Binh Bị, nhà vua tổ chức quân lực thành 5 Đạo tương tự như 5 Quân Đoàn ngày nay và quân sĩ thường xuyên phải tập luyện.

Nhà vua đích thân tuần tra nhằm khuyến khích quân sĩ. Trong một lần đi thăm quân sĩ ở vùng biển Hạ Long, nhà vua có bài thơ khắc trên vách núi, sau này dân địa phương gọi đó là Núi Bài thơ.

Các lực lượng trừ bị cũng được thành lập cùng bộ quân luật gồm 43 điều khoản để duy trì quân kỷ.

Nhà vua đặc biệt lưu ý các quan trú phòng ở biên cương về sự xâm nhập gián điệp của Nhà Minh và cải thiện các loại vũ khí và đạn dược theo kỹ thuật của phương tây và của Hồ Nguyên Trừng trước đó.

Về lương thực, quân đội có loại lương khô bằng thóc sấy chín có thể dùng trong vài năm. Nhà Minh vì vậy rất e dè không dám hạch sách hay dòm ngó.

### **Hành Chánh**

Về Hành Chánh, để chia sẻ quyền hành nhằm tăng cao năng suất quản trị, nhà vua

cho thành lập 6 Bộ thay vì chỉ có 3 Bộ dưới đời Vua Lê Lợi.

Đại cương trách nhiệm của sáu bộ đó là:

1. Bộ Lại: trách nhiệm tuyển mộ, phân phối, thăng thưởng các quan chức.
2. Bộ Lễ: trách nhiệm về văn hoá và giáo dục: tổ chức trường ốc, thi cử, và gìn giữ văn miếu, đền chùa, phong tục, tập quán.
3. Bộ Hộ: Trông coi về tài chánh, lương bổng, ruộng đất, nhà cửa, kho tàng, thuế khóa.
4. Bộ Binh: Trách nhiệm tổ chức, huấn luyện, thanh tra quân đội; canh phòng giặc giã.
5. Bộ Hình: Trông coi về việc thi hành pháp luật; tổ chức các tòa án xét xử các vụ kiện cáo.
6. Bộ Công: Trách nhiệm về xây cất cầu đường, dinh thự, thành trì, quản lý thợ thuyền.

**Về Kinh Tế** và Thương Mại, nhà vua cho sửa đổi luật thuế đinh, thuế điền, trợ giúp nhà nông, khuyến khích mở đồn điền cụ thể qua các Chi, Dự, hay Chiếu như "Chiếu Khuyến Nông", "Chiếu Lập Đồn Điền", "Chiếu Định Quan Chế", v.v. Nhờ các chính sách đó, nhiều ngành thủ công nghiệp đã phát triển đáng kể như nghề in và làm giấy, nghề làm đồ gốm, đồ sứ, dệt lụa, ương tơ, dệt vải, nghề mộc, trạm trở. Nhà vua đích thân chỉ dụ rằng:

*Trong dân gian hễ có dân là có chợ để lưu thông hàng hóa mở đường giao dịch cho dân. Các xã chưa có chợ có thể lập thêm chợ mới không được trùng hay trước ngày họp chợ cũ để tránh tình trạng tranh giành khách hàng của nhau.*

Thêm vào đó, nhà vua còn cho áp dụng những quy định đặc biệt như ấn định **tuổi 65 là tuổi về hưu và bãi bỏ luật tập quyền (cha truyền con nối) đối với các gia đình có công trạng.**

## Giáo Dục

*Chọn người tài đức ra làm quan.*

*Đề cao Khổng Học, thành lập Hàn Lâm Viện, Quốc Sử Viện, Nhà Thái Học, và Quốc Tử Giám.*

*Lập Bia Tiến Sĩ đặt tại Văn Miếu tức Quốc Tử Giám vào năm 1484.*

*Thành lập Hội Tao Đàn với 28 nhà thơ xuất sắc gọi là Nhị Thập Bát Tú và ông được coi là Sao Bắc Đẩu.*

## Luật Pháp

Nổi bật nhất trong triều đại Lê Thánh Tông là công trình tiếp tục biên soạn và hoàn tất bộ **Quốc Triều Hình Luật** hay **Luật Hồng Đức** và  **tinh thần thượng tôn pháp luật.**

Chính nhà vua đã ra chỉ dụ rằng: "*Pháp luật là phép công của nhà nước. Ta cùng các người phải tuân theo.*"

*Bộ Luật Hồng Đức được coi là một bộ luật cấp tiến vào thời đại đó với những điều luật bảo vệ quyền lợi cho nữ giới như chồng và vợ phải có nghĩa vụ ngang nhau (tục ngữ: "của chồng, công vợ"); cấm ngược đãi vợ; vợ có quyền xin ly hôn; con gái có quyền thừa kế ngang với con trai; và nêu lên những nguyên tắc cơ bản như "vô luật bất thành hình" (không có luật thì không bị tội); "pháp bất vị thân" (pháp luật không chừa ai dù là thân thích); "nguyên tắc tự vệ chính đáng"; "tình trạng khẩn cấp"; "tình trạng bất khả kháng"; "tự thú"; và v.v.*

*Thêm vào đó, để bảo đảm sự công lý và tránh sự lạm dụng quyền lực, Luật Hồng Đức cũng minh thị những điều khoản luật tố tụng quy định thẩm quyền của các hệ cấp tòa án, thủ tục xử án, phương pháp xử án, thủ tục bắt người.*

*Nhiều quy định cấp tiến kể trên không thấy có trong các bộ luật sau này vào thời Nhà Nguyễn.*

*Luật Hồng Đức* bao gồm nhiều bộ môn như: quân luật, hình sự, dân luật, tố tụng, hôn nhân, gia đình, và hành chính.

Đầu thế kỷ 20, bộ luật này được dịch sang tiếng Pháp và được Lương Thiện Cao Nãi Quang thuộc Đại Học Luật Khoa Saigon chuyển sang quốc ngữ, Nguyễn Sĩ Giác hiệu đính, Vũ Văn Mẫu viết lời tựa, và Nguyễn Văn Của ấn hành vào năm 1956.

Bộ Luật Hồng Đức có 6 quyển bao gồm 722 điều trong 13 chương.

1. Chương Danh lệ: 49 điều quy định về những vấn đề cơ bản có tính chất chi phối nội dung các chương điều khác (quy định về thập ác, ngũ hình, bát nghị, chuộc tội bằng tiền v.v)
2. Chương Vệ cấm: 47 điều quy định về việc bảo vệ cung cấm, kinh thành và các tội về cấm vệ.
3. Chương Vi chế: 144 điều quy định về hình phạt cho các hành vi sai trái của quan lại, các tội về chức vụ.
4. Chương Quân chính: 43 điều quy định về sự trừng phạt các hành vi sai trái của tướng, sĩ, các tội quân sự.
5. Chương Hộ hôn: 58 điều quy định về hộ tịch, hộ khẩu, hôn nhân-gia đình và các tội phạm trong các lĩnh vực này.
6. Chương Điền sản: 59 điều, trong đó 32 điều ban đầu và 27 điều bổ sung sau (14 điều về điền sản mới tăng thêm, 4 điều về luật hương hỏa, 9 điều về chiêm chước bổ sung luật hương hỏa) quy định về ruộng đất, thừa kế, hương hỏa và các tội phạm trong lĩnh vực này.

7. Chương Thông gian: 10 điều quy định về các tội phạm tình dục.

8. Chương Đạo tặc: 54 điều quy định về các tội trộm cướp, giết người và một số tội chính trị như phản nước hại vua.

9. Chương Đấu tụng: 50 điều quy định về các nhóm tội đánh nhau (ẩu đả) và các tội vu cáo, lăng mạ v.v

10. Chương Trá ngục: 38 điều quy định các tội giả mạo, lừa dối.

11. Chương Tạt luật: 92 điều quy định về các tội không thuộc các nhóm tội danh trên đây.

12. Chương Bộ vong: 13 điều quy định về việc bắt tội phạm chạy trốn và các tội thuộc lĩnh vực này.

13. Chương Đoán ngục: 65 điều quy định về việc xử án, giam giữ can phạm và các tội phạm trong lĩnh vực này.

Tóm lại, các định chế pháp lý là biểu hiện của thượng tầng kiến trúc của xã hội văn minh phản ánh tư duy của giới cầm quyền.

Bộ Luật Hồng Đức (khoảng giữa thế kỷ 15: 1449) là một điểm son chói lọi biểu thị tinh thần pháp trị trong thời đại quân chủ của đất nước ta. Nhờ đó mọi hoạt động về văn hóa, văn học, giáo dục, nghệ thuật, quân sự, và kinh tế, ngoại giao phát triển tốt đẹp.

Ngược lại, các bộ luật sau này của Nhà Nguyễn Gia Long (1811) đã tỏ ra có sự thụ lùi trong chủ trương trở lại chế độ quân chủ chuyên chế.

*Một số điều khoản trong Luật Hồng Đức về hôn nhân, điền sản, và thừa kế quy định chi tiết và cụ thể hơn so với luật đời Nhà Đường nên sau này các tòa án dưới thời Pháp Thuộc và Việt nam Cộng Hòa vẫn sử dụng để xử các vụ kiện liên quan đến tài sản của vợ chồng.*

So với bộ *Hoàng Việt Luật Lệ* hay còn gọi là *Luật Gia Long*, Giáo Sư Vũ Văn Mẫu có nhận xét:

*Bao nhiêu những sự tân kỳ, mới lạ trong bộ luật Triều Lê đã không còn lưu lại một chút dấu tích nào trong luật lệ Nhà Nguyễn. Không còn liên quan đến hương hoá, đến chúc thọ, đến các điều kiện về giá thú, hay đến chế độ tài sản của vợ chồng.*" (Vũ Văn Mẫu, *Cổ Luật Việt Nam và Tư Pháp Sử*, 1973).

Điểm tiến bộ vượt bậc trong *Luật Hồng Đức* là vai trò của nữ giới được đề cao và bảo vệ hơn hẳn so với các bộ luật đương thời: người vợ có quyền quản lý tài sản khi chồng qua đời và có quyền thừa kế như nam giới; hình phạt cho nữ giới bao giờ cũng nhẹ hơn so với nam giới.

~\*~

### Thơ Lê Thánh Tông

Ngoài tài về lãnh đạo chỉ huy, vua Lê Thánh Tông còn tỏ ra lỗi lạc về văn chương thi phú và phê bình văn học hơn hẳn so với các nhà nho đương thời trong Hội Tao Đàn của nhà vua sáng lập nhằm khuyến khích các quan làm thơ Nôm. Nhà vua đã tự nói về mình như sau:

Trống đời canh, còn đọc sách  
Chiêng xế bóng, chưa thôi châu

Nhiều bài thơ của nhà vua tỏ ra khẩu khí của bậc đế vương như bài "Vịnh Con Cóc". Chẳng hạn:

Bố mẹ sinh ra vốn áo sồi  
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi  
Chép miệng nuốt ba con kiến gió  
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời

\*

Nhân buổi sáng đi tuần tra từ Sông Cấm ra Biển Đông, vua Lê Thánh Tông ghi lại cảm hứng của bậc đế vương anh hùng trước phong cảnh hùng vĩ của non sông qua những câu thơ thật lẫm liệt và sống động như sau:

Nặng ăm nghìn trùng  
Tỏa trên ngọn cờ  
Khí thế ba quân át cày cáo  
Phương đông mặt trời ló dạng  
Mây nhẹ trôi  
Phóng mắt nhìn  
Núi sông dài muôn dặm

Và sau đây là một vài bài thơ tình cảm của nhà vua:

### Hoa Biết Nói

Quốc sắc xem bằng ngọc mới đông  
Hay cười hay thốt khá bằng bông  
Nhiều phen hỏi nguyệt theo hơi quế  
Mấy phút chào xuân kém nhụy hồng  
Một thức thơm tho lâu gác phượng  
Mười phần tươi tốt mặt tai rồng  
Bên thành, cách ngõ, lòng chưa phỉ  
Bao mượn thuyền Đô đắp đỉnh Bồng

\*

### Nhớ Người Xa

Sông trong, sao lạt, vè sao thưa  
Gác cũ rêu đây lấp dấu thơ  
Mưa tạnh, hoa rầu, chiều lạt mặt  
Xuân về, én thắm, tiếng u ơ  
Đèn tàn, ruột thắt, hồn xơ xác  
Gối chiếc, châu dâm, giấc ngắn ngờ  
Lá thắm, thơ bày, mong bắt chước  
Nước xuôi, thơ ngược, biết bao giờ?

\*

## Trưng Vương

Trợ dân, dẹp loạn, trả thù mình  
Chi cũng như em cất nghĩa binh  
Tô Định bay hồn, vang một trận  
Lĩnh Nam mở cõi, vững trăm thành  
Còn nước, còn non, còn miếu mạo  
Nữ trung đệ nhất đấng tài danh

\*

Trong dịp du ngoạn qua Miếu Vũ  
Nương tức Thiệu Phụ Nam Xương, người đã  
nhảy xuống sông tự vẫn để tự mình oan với  
chồng vì nghi nàng ngoại tình trong lúc  
chàng đi lính xa nhà, nhà vua có bài thơ:

## Điếu Vũ Nương

Nghi ngút đầu ghèn tỏa khói hương  
Miếu ai như Miếu Vợ Chàng Trương?  
Ngọn đèn dù tắt đừng nghe trẻ  
Dòng nước chi cho lụy đến nàng?  
Chứng quả đã đôi vầng nhật nguyệt  
Giải oan chớ mượn tới đàn tràng  
Qua đây mới biết nguồn cơn ấy  
Khá trách chàng Trương quá phũ phàng

\*

*T hương cảm cho Vũ Nương bị oan  
khuất, nhưng tại sao nhà vua lại không có  
lấy nửa bài thơ thương cảm cho Thị Lộ,  
người đã có ơn cứu mạng mẹ con nhà vua  
dưới đời Lê Thái Tông?*

Chắc hẳn nhà vua không còn muốn  
nhắc tới câu chuyện thương tâm ấy nữa vì  
nhắc tới bao nhiêu chẳng nữa thì cũng  
chẳng làm sao đền bù lại được. Chi bằng  
giữ nguyên vẹn tấm lòng biết ơn hơn là  
khuấy động lại làm cho linh hồn người oan  
khuất không được an nghỉ.

Tuy nhiên nhà vua đã xuống chiếu giải  
oan cho Nguyễn Trãi với một câu nói giản

dị mà rất sâu xa: "Ức Trai tâm thượng  
quang Khuê tảo" nghĩa là "**Tấm lòng Ức  
Trai sáng như Sao Khuê**".

## Tổng kết

Vua Lê Thánh Tông là một vị vua thông  
minh, hiểu biết cao rộng, và đức hạnh hơn  
người. Chắc hẳn nhà vua đã được bà mẹ  
Ngọc Dao chăm sóc thật chu đáo và các vị  
chân sư hết lòng truyền thụ kiến thức và  
kinh nghiệm kể từ khi bà Ngọc Dao phải ẩn  
tránh ở Chùa Huy Văn.

Nhà vua khi lên ngôi đã giải nổi hàm  
oan cho Nguyễn Trãi và không cho truy cứu  
ai là thủ phạm giết vua Thái Tông, có thể vì  
bà Ngọc Dao đã dạn vua Thánh Tông rằng:  
"Chính Nguyễn Thị Anh đã ngậm sai Tạ  
Thanh bỏ thuốc độc cho Thái Tông chết.  
Nhưng con nên giữ kín việc ấy." (Hoàng  
Cơ Thụy, *Việt Sử Khảo Luận*).

Với tất cả những công trình cải cách  
vượt bậc về mọi địa hạt cùng với sự mở  
mang bờ cõi Đại Việt đem lại một thời gian  
thái bình thịnh trị dài tới 300 năm mà đời  
sau vô cùng luyện tiếc, Vua Lê Thánh Tông  
nên phải được tuyên dương là "*Danh Nhân  
Cải Cách Xã Hội Thế Giới*".





Một huyện ba Quan

Con đường làng dẫu chân đi

Chiêm bao thấy bóng mẹ về nghiêng nghiêng

Đàn mưa cây trái tháng giêng

Từ trong một mẹ một huyện ba Quan



Chân phàm

Thơ họa  
Vĩnh 2015



# MƯA CHIỀU SINGAPORE

Từ Munich chúng tôi bay đến Changi International Airport Singapore mất 14 tiếng vì phải đổi chuyến bay ở Doha lúc 10 giờ sáng, phiếu nhập cảnh (phải ghi rõ địa chỉ Hotel ở Singapore nếu không có thì không được vào), khi nhận hành lý quan thuế kiểm soát rất nhanh. Chúng tôi thu gọn áo lạnh cho vào vali và đợi cậu mợ chuyến bay 12 giờ từ Houston đến. Ngồi uống cafe, hồi tưởng 35 năm trước tôi đã ở Singapore 3 tháng, từng đi làm kiểm tiền tại phi trường này. Thời đó tôi thoát khỏi Việt Nam trên con thuyền bé nhỏ lênh đênh trên biển mênh mông, sóng to gió lớn... may mắn được tàu Cap Anamur vớt đưa vào trại tỵ nạn chuyển tiếp ở 25 Hawkins Road Sembawang S'pore 2775 gần Marsiling là một làng nhỏ xa trung tâm thành phố. Hằng ngày Văn Phòng Cao Ủy Tỵ Nạn phát cho mỗi đầu người 2.S\$ (Singapore Dollar /S\$), một nhóm nấu ăn chung đủ sống, tôi còn chút ít vàng của bà xã cho mang theo bán mua quần áo, giày dép chuẩn bị đi định cư ở Đức.



Dù luật ở Singapore cấm người Việt tỵ nạn đi làm, nhưng ngồi trong trại buồn chán, muốn mua thêm chút hành lý mang theo trước khi đi định cư. Buổi sáng 5 giờ tôi canh chừng cảnh sát chui rào theo nhóm người từng đi làm núp trong bụi cây rậm bên đường, họ đã hện từ ngày trước chờ xe tới đón đi làm ở phi trường, công việc dọn dẹp ván, cây gỗ, vác gạch lót nền nhà, mò hôi đồ để kiếm chút tiền, mỗi ngày ông chủ „Tàu lùn“ bóc lột trả chỉ 10.S\$ (ăn trưa hết 2.S\$) chỉ bằng 1/3 lương của người lao động địa phương.

Thời gian 35 năm trôi qua bây giờ mình là một du khách, chuyến bay từ Mỹ qua cảnh Đài Loan tới đúng giờ, chúng tôi vui mừng gặp cậu mợ bắt đầu cuộc hành trình 3 tháng từ Singapore - Kuala Lumpur - Úc (Adelaide, Melbourne, Sydney) Myanmar (Yangon, Mandalay) Phuket, Island Phiphi, Bangkok, Siem Reap (Angkor Wat, Angkor Thom), Phnom Penh... tránh được mùa đông giá lạnh ở Munich. Buổi trưa ở Singapore trời nóng 30 độ C, chúng tôi đến phòng



Infomation mua bản đồ hướng dẫn, ticket đi tàu điện, xe bus. Từ Terminal 3 về trung tâm thành phố có hệ thống tàu điện ngầm được gọi MRT (Mass Rapid Transport, tiếng Đức gọi U Bahn), Có 5 tuyến đường mỗi tuyến có màu khác nhau, du khách đi MRT có thể đến tất cả các điểm du lịch ở Singapore, hằng ngày có hơn 2 triệu lượt từ 6h sáng đến 23h đêm. Từ sân bay đến MRT, có mũi tên chỉ dẫn có ký hiệu Skytrain to T2 để đi tàu điện miễn phí từ Ga 1 sang Ga 2 (nơi có tàu điện đi vào trung tâm thành phố). Sau đó, từ Ga 2 đi theo bảng chỉ dẫn Train to City để đi xuống tầng hầm đi vào thành phố. Nhớ xem bản đồ hướng dẫn đi MRT để đến nơi nào mình muốn, có xe bus công cộng và hệ thống giao thông tàu hỏa là SBS Transit (chú ý các phương tiện giao thông công cộng đều cấm ăn uống, hút thuốc xả rác, không được mang theo các vật liệu dễ cháy gas, vi phạm sẽ bị phạt 500 S\$).

#### “Singapore is a fine city”

Sau 35 năm tôi trở lại Singapore được nhìn thấy sự phát triển ngoài trí tưởng tượng của mình, tàu MRT màu đỏ đi từ Mariana South Pier đi đến Jurong East và ngược lại, đi qua Sembawang. Woodlands, Marsiling nơi gần trại tạm cư ngày xưa nay không còn những khu nhà gỗ. Nơi này xây nhiều chung cư, cao ốc sang trọng kiến trúc đẹp lộng lẫy, phố xá sầm uất... Singapore ngày nay là một trong các trung tâm thương mại lớn của thế giới, là trung tâm tài

chính đứng thứ tư và một trong năm hải cảng nhiều tàu thuyền quốc tế đến tấp nập. Nền kinh tế đa dạng: kỹ nghệ, thương mại... Singapore là đảo nhỏ không có tài nguyên, nguyên liệu đều phải nhập từ bên ngoài. Đất canh tác ít chỉ trồng cao su, dứa, rau và cây ăn trái, nông nghiệp không phát triển, hàng năm phải nhập cảng lương thực. Singapore chỉ có ít than, chì, nham thạch, đất sét, nước uống có đường ống dẫn từ Mã Lai, sông và kênh rạch ở Singapore bị ô nhiễm vì xăng dầu.

#### Singapore (Republic of Singapore)

Theo thể chế cộng hòa nghị viện đa đảng, có chính phủ nghị viện theo hệ thống Westminster (ảnh hưởng thời thuộc địa Anh). Đảng Hành Động Nhân dân (People's Action Party) giành chiến thắng trong tất cả các cuộc bầu cử kể từ khi Singapore tự trị vào năm 1959, có các đảng đối lập không có ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống chính trị, là một quốc gia đa dạng và non trẻ, với nhiều ngôn ngữ, tôn giáo, và văn hóa. Diện tích 718,3 km<sup>2</sup> dân số trên 5.5 triệu, mật độ trung bình 7654/km<sup>2</sup> 77% người Hoa; 13,8% Mã Lai; 9% là Ấn độ và Parkistanern.

Singapore là một quốc gia đa chủng tộc, ảnh hưởng văn hóa của Đông phương và Tây phương. Những tôn giáo tại đảo quốc cùng hài hoà, góp phần xây dựng chung sống hoà bình trong đời sống xã hội. Phật giáo (Budhismus): 33% hầu hết tín đồ Phật giáo tại Singapore là người Hoa (ngày rằm các chùa thường đãi các món ăn chay);

15% theo Hồi Giáo/Islam; 18% theo Thiên Chúa Giáo, /Christum-römischkatholisch; 11% Đạo Lão/Taoismus; 5,1% Ấn Độ Giáo/Hinduismus và 17% những người không theo tôn giáo. Các tôn giáo sống trong đoàn kết và hòa hợp, người Singapore tự tin về đất nước, về tương lai của họ. Bốn ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh, tiếng Mã Lai, tiếng Hoa và tiếng Tamil,

Giáo dục các cấp tiểu học (bắt buộc mọi người phải học hết tiểu học), trung học, và đại học hầu hết được chính phủ hỗ trợ không phải đóng học phí, tiếng Anh là ngôn ngữ giảng dạy trong toàn bộ các trường học công. Còn có 11 trường trung học quốc tế, nhiều đại học công và tư thực.

National University of Singapore (NUS)

được xếp đứng hạng thứ 20 các đại học nổi tiếng thế giới.

Từ thời Singapore độc lập (1959) trải qua các đời thủ tướng: Lee Kuan Yew (1959-1990) Goh Chok Tong (1990-2004) từ 2004 là Lee Hsien Loong/ Lý Hiển Long (con trai của cố thủ tướng Lý Quang Diệu/ Lee Kuan Yew). Thuộc đảng Hành Động Nhân dân cầm quyền. Nhiều người phê bình hệ thống chính trị Singapore còn “độc tài”? Nhưng ít tham

những cũng như tỷ lệ tội phạm thấp nhất thế giới.

Singapore là một trong năm thành viên sáng lập của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp Tác Kinh Tế Châu Á - Thái Bình Dương/ Asia-Pacific Economic Cooperation, (viết tắt là APEC). Là một thành viên của Hội Nghị Cấp Cao Đông Á, Phong Trào Không Liên Kết, (East Asia Summit, Non-Aligned Movement), và Thịnh Vượng Chung Các Quốc Gia

(Commonwealth of Nations). Sự phát triển nhanh chóng của Singapore tạo cho quốc gia này có ảnh hưởng đáng kể trên thế giới, một số nhà phân tích nhận định Singapore là một quốc gia nhỏ bé giàu mạnh „Cost

of living“ được công nhận là một trong 4 con hổ ở Á Châu, Singapore có lợi tức thu nhập quân bình mỗi đầu người trên 51.000 USD/năm. Là một trong những thành phố có chi phí cao, được xếp thứ ba trên thế giới. Theo đánh giá của các tổ chức như Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Singapore được xếp hạng cao về các chỉ số "tự do kinh tế". Về an sinh xã hội Singapore không có khoản trợ cấp xã hội cho người nghèo như ở Đức, Âu Châu là những



quốc gia có nền kinh tế phát triển. Nhưng hàng năm Singapore trợ cấp xã hội khoảng 7 tỷ USD y tế cho người cao tuổi. 450.000 người từ 65 tuổi trở lên hưởng bảo hiểm y tế, mặc dù đất nước rất giàu nhưng không lấp hết lỗ hổng nghèo đói. Cuộc đời không có gì tuyệt đối thiên đường và địa ngục luôn cận kề trong đời sống của con người.

### Du lịch Singapore

Hàng năm có hơn 11 triệu du khách đến Singapore, du khách có thể mua ticket EZ-link card, mỗi ngày khoảng 8.S\$ (hối xuất 1€ #1,53S\$, 1.USD # 1,35 S\$). Phải trả 10. S\$ tiền cọc, xử dụng hết những ngày ở đó phải trả lại trước 18 giờ ở các quầy đã mua để lấy lại 10. S\$. Taxi ở Singapore rất nhiều (28.000 Taxis), phần lớn xe loại nhỏ, giá cước là 2,4.S\$ cho 1 km, khi đón xe ngoài đường phải chú ý Taxi có đèn đỏ đã có khách và rất đắt trong giờ cao điểm, ban đêm tính thêm 50%. Xe bus cũng nhiều tuyến nếu không có ticket mua trước phải trả 2.S\$ ở cửa trước do tài xế bán. Vì mật độ dân số cao, số lượng xe hơi tư nhân trên đường bị hạn chế vì sợ ô nhiễm và tắc nghẽn. Singapore có hệ thống đường bộ dài tổng cộng 3.356 km trong đó có 161 km là xa lộ (Expressway), cũng là một trung tâm vận tải thương mại quốc tế lớn ở Châu Á phục vụ các tuyến đường biển và trung tâm tàu tiếp nhiên liệu lớn nhất thế giới.

Đường phố cho người đi bộ ở các nước Châu Á hẹp, nhiều người bày bán

hàng rong, đôi khi đường không bằng phẳng, kéo hành lý rất khó. Nên chọn Hotel gần trạm MRT hay xe bus. Ngay tại phi trường có các shuttle bus đưa đón du khách về tới Hotel rất tiện, mỗi người trả chỉ 9.S\$. Chúng tôi về tới Hotel thì trời đổ mưa, mưa nặng hạt, mưa rơi trắng xóa làm không khí trở nên mát mẻ, dễ chịu hơn.

Mưa chiều Singapore gợi cho tôi nhớ lại kỷ niệm, những ngày ở trên tàu Cap



Anamur, đông người nóng nực ở dưới hầm tàu, chờ Cao Ủy Ty Nạn làm thủ tục chính phủ Singapore cho phép người ty nạn vào đất liền, tạm dung để đi định cư nước thứ ba. Hôm đó trời cũng mưa rơi, chúng tôi cũng rơi lệ vì vui mừng thật sự đèn được bển bờ tự do. Người ty nạn VN không bao giờ quên ơn tiên sĩ Rupert Neudeck là người khởi xướng kêu gọi lòng nhân đạo của nhân dân Đức cũng như thế giới mở vòng tay nhân ái cứu giúp người vượt biển đi tìm tự do, để con tàu Cap Anamur ra khơi ...

Mưa chiều kéo dài 1 tiếng thì chấm dứt, đường phố lại tấp nập người đi, chúng tôi ở gần trạm Aljunied đến Esplanade mua ticket cho 3 ngày, đến Downtown đổi xe đi Chinatown ăn tối, nơi nào có đông cộng đồng người Hoa thì nơi đó ồn ào, tấp nập, các cửa tiệm treo bán thịt heo quay, vịt quay bốc mùi thơm hấp dẫn khách qua đường. Đồ ăn, thức uống ở nơi này rất nhiều và hợp khẩu vị ở những quán ăn nhanh, giá rẻ tùy theo người chọn từ 5 đến 10.S\$. Bier thì rất đắt một chai 0,5l phải trả 8.S\$. Chinatown là một trong số ít những địa điểm ở Singapore còn lưu giữ nét lịch sử và văn hóa riêng.

Về đêm Singapore lấp lánh ánh đèn màu, chúng tôi đi dạo qua những con đường xưa, đến nơi có tượng Ngư Sư Merlion đặt tại cửa sông Singapore, đối diện với khu Elizabeth Walk, gọi là Công viên Merlion, "Tượng Merlion được đặt tại đây như là một biểu tượng chào đón tất cả các du khách đến Singapore". Merlion lớn và nhỏ phun nước suốt ngày đêm. Theo tài liệu Merlion lần đầu tiên được xây năm 1964 của ông Fraser Brunner, thành viên của Ủy ban Lưu niệm và là người quản lý bể cá Van Kleef. Tượng cao 8,6m và nặng 70 tấn bằng xi măng, hình con thú đầu sư tử, mình cá đang cưỡi trên ngọn sóng. Ngư Sư Merlion là biểu tượng của đảo quốc Singapore, nhiều nơi ở công viên, bến cảng đều có những tượng lớn nhỏ khác nhau và Singapore được mệnh danh là 'thành phố Sư tử ...

Đến Harbourfront, mua Skypass 33.S\$ đứng trên đỉnh Faber (Mountain Faber), nơi cao nhất Singapore có Cable Car sang đảo Sentosa là điểm du lịch lý tưởng hòn đảo thiên nhiên, xanh tươi hoa lá có khu vui chơi giải trí, với 2500 sinh vật biển thuộc 250 loài, còn có viện bảo tàng, khu chơi thể thao, đi bộ, đi xe đạp, cây cối sum sê, những khu vườn được cắt tỉa nghệ thuật rất đẹp mắt. Gần Sentosa, các đảo St John's và Kusu bãi biển đầy cát có thể bơi lội thỏa mái.

Đảo Jurong có vườn chim Jurong rộng 20 ha là công viên chim lớn đẹp, với hơn 9.000 con chim, hơn 600 loài. Nhiều loài chim quý hiếm đến từ vùng Đông Nam Á, Phi châu và Nam Mỹ... Chuồng chim Waterfall là nơi được du khách yêu thích nhất, có 1.500 loài chim từ Phi Châu, các loài hồng hạc, két đuôi dài Nam Mỹ, chim mỏ sừng, két có mào của Úc, và cả loài điều hâu...

Singapore Flyer cao 165m, các nhà đầu tư Đức bỏ ra 135 triệu EUR. (London Eye ở bờ sông Thames cao nhất Âu Châu chỉ 135 m) Đi trên Flyer nhìn toàn cảnh Singapore với những tòa nhà chọc trời, giá ticket là 29,50 S\$ cho một lần đi quay trong 37 phút. Ăn tối ở Seafood Paradise có nhiều hải sản tươi tha hồ mà chọn lựa. Đến khu vực đường phố New York với nhiều hàng quán cà phê ven đường... Khu Ai Cập cổ xưa những bức tượng cổ cao lớn cùng kiến trúc xây dựng theo mô hình kim tự tháp như ở Cairo. Singapore cũng là trung tâm du lịch và mua sắm với nhiều mặt hàng miễn thuế, thu hút du

khách mua sắm như: Orchard plaza, Meridien Shopping Centre, Orchard plaza, China Town, Mustafa plaza và trung tâm Vivo City.

Đến khu tiểu Ấn/Little India thể hiện rõ ràng văn hóa Ấn Độ. Được gọi là "trái tim của Little India", từ xa ngửi được mùi cà ry, trung tâm Tekka bán vàng nữ trang đủ loại đẹp mắt, quần áo, vải lụa, các hàng lưu niệm, trái cây, hoa tươi được kết thành tràng hoa rất đẹp để cúng đền và chùa... đủ các loại thực phẩm đặc sản của Ấn. Dọc đường Serangoon có

ngôi đền Sri Veeramakaliamman thờ vị thần Kali của đạo Hindu, là ngôi đền cổ xây năm 1881.

Những con đường phố Geylang gọi là lorong, có nhiều cửa hàng ăn, mở từ chiều đến khuya, còn bán nhiều trái cây: sầu riêng (durian) măng cụt (mangosteen) uống trà Tàu (herbal Chinese tea), muốn ăn "gà móng đỏ" thì đến khu phố đèn đỏ gà nhập từ Thái... Geylang và Chinatown còn nổi tiếng với món cháo ếch với gừng, hành và ớt, cua rang tiêu hoặc ớt (chili/pepper crabs), món ăn đặc sản của đảo quốc bé nhỏ này.

Đến Casino Hotel Marina Bay Sand ở trung tâm vịnh Marina, Casino chỉ giành cho du khách phải mang theo Passport, cấm người bản xứ vào, nếu ai

vào phải trả 100.S\$. Bên trong rộng lớn hai tầng đủ các loại máy như ở Las Vegas, đông khách phần lớn là đàn bà chơi bài, đàn ông bấm máy... Casino này thu hút nhiều người nhờ Hotel có 2500 phòng, cao 191m ở trên có hồ bơi, nổi tiếng nhất ở Singapore biểu tượng tòa nhà đỡ con thuyền vươn ra khơi nằm lơ lửng trên tầng cao nhất của Hotel, có những cây dừa và vườn cây xanh tạo bóng mát giữa trời, mà còn có một hàng rào sắt và kính trong suốt xung quanh, nên du khách có thể bơi



thả hồn theo mây nước. Nơi đây đủ tiện nghi còn có: Sân golf, tennis, hồ bơi, phòng thể dục, massage... Du

khách ở trên hotel nhìn xuống vịnh Marina, trung tâm Singapore thật hữu tình, nhưng số tiền

phải trả cho 1 đêm từ 400.S\$. Du khách đánh bài ở Casino có thể mua ticket lên xem phong cảnh.

Người ta chỉ chúng tôi nên đến Golden Mile là khu ăn uống giá rẻ ở Singapore có bán các món ăn ngon. Maxwell là khu ăn uống giá rẻ nổi tiếng bậc nhất ở Singapore. Đây chính là nơi tập trung của hàng trăm quầy thức ăn ngon, phong tục ăn uống khi ăn cơm, không được đặt đĩa lên trên chén hoặc lên đĩa thức ăn. Đối với những người làm việc trong lĩnh vực hàng hải, khi ăn

họ không lật ngửa con cá, bởi vì việc đó đồng nghĩa với việc lật thuyền. Thật ra chúng tôi không nặng phân ăn uống, nơi nào thuận tiện thì đến, ăn nhiều ít dặt rẻ tùy theo sở thích của mỗi người, đã đi chơi thì chấp nhận tốn kém, chúng ta sống đi làm nhiều hơn đi du lịch, về hưu có thì giờ và sức khoẻ thì nên đi, có tiền không có sức khoẻ khó có thể chống gậy đi chơi được!

Người nào yêu thích hoa lan nên đến vườn Lan Quốc gia (National Orchid Garden) nằm trong vườn bách thảo (Singapore Botanic Gardens) đây là nơi phát triển của 60.000 cây lan bao gồm 1000 loài lan tự nhiên và 3000 loài lai tạo trong một khu vực 3 ha, trồng lan chia làm 4 mùa: khu mùa xuân màu tươi sáng và sống động của màu vàng, kem. Khu mùa hè là màu đỏ và hồng ấm áp, khu mùa thu, mùa đông lan trắng và xanh mát...

Phương tiện đi chơi tự túc ở Singapore thuận lợi, không cần người hướng dẫn, nên xem tài liệu trên Internet, chọn lựa nơi nào mình thích có thể mua các ticket Singapur Sightseeing, Hop-On-Hop-Off-Tour (27.S\$), City Tour of Singapore (29.S\$).

#### Người Việt ở Singapore

Đến các khu buôn bán, ăn uống sẽ gặp nhiều người Việt, làm việc theo hợp đồng lao động, kết hôn với người Singapore hay là du khách từ VN. Ăn trưa ở Kallang chúng tôi được các cô bồi là người Việt phục vụ nhanh, vui vẻ,

riêng cô giới thiệu bán Tiger beer làm việc tà tà cho hãng bier ăn lương mỗi giờ 8.S\$, Cô có thì giờ nói chuyện với chúng tôi về đời sống người Việt đi làm tại đây. Cô lập gia đình với người Singapore được 2 con đời sống ổn định, làm việc để dành tiền về già trở về miền Tây sống dưỡng già, nghịch lý người trong nước muốn đến Singapore còn người ở đó thì mong ước trở về. Thuế thu nhập ở đây tương đối thấp, chỉ vài phần trăm cho một năm. Nếu người định cư dài hạn (Permanent Residence- PR) thì phải đóng khoảng 15% vào một quỹ gọi là Central Provident Fund - CPF. Quỹ này chỉ được dùng khi mua nhà hoặc chữa bệnh hay về già. Khi nào rời Singapore thì có thể rút tiền từ quỹ này.

Đời sống ở Singapore cao nên hấp dẫn người Việt đi lao động, qua các Cty môi giới, may mắn gặp chỗ tốt thì có việc làm lãnh lương đủ sống trả nợ, người lao động được nhận một thẻ lao động (Employment Pass hay EP) do chính phủ cấp và được bảo lãnh bởi chủ lao động. Thẻ thường có thời hạn một đến hai năm, nhưng nếu người đang làm việc thì gia hạn dễ dàng hơn. Những công ty môi giới không tốt thì thường lấy phần trăm hoa hồng nhiều "Ngồi mát ăn bát vàng" bằng cách ký hợp đồng rất cao với chủ và trả lương cho người làm thấp. Cũng có trường hợp bị lừa bên Việt Nam họ phải đi vay nợ, cầm sổ đỏ, tiền nợ từ 7 ngàn USD, sang tới nơi không có chỗ làm, phải trốn ở lại đi làm chui mỗi giờ chủ trả 2.S\$ làm sao đủ

sống tiền ăn, tiền mướn nhà, tiền phải trả nợ cho ngân hàng ở VN! Từ chỗ sa cơ, lỡ vận nhiều cô phải bán mình làm nàng Kiều lưu lạc xứ người! Thương thay số phận những người đàn bà kém may mắn. Tôi cũng thấy ở góc đường một thanh niên bán thuốc lá lậu và một anh khác ngồi hút thuốc bên hè hỏi chúng tôi có hút thuốc không? Chúng tôi không hút nhưng biết anh là người VN nên đứng lại thăm hỏi đời sống công việc ở xứ người. Chúng tôi tiếp tục sang bên đường có các cô trẻ đẹp kéo tay mời ... không thấy cảnh sát, nhưng khi vào quán mua nước thì bị 2 nam, 2 nữ mặc thường phục, đến hỏi Passport. Hẳn nhiên chúng tôi yêu cầu họ trình thẻ là cơ quan công lực, và hỏi lý do tại sao xem giấy tờ du khách từ Đức - Mỹ có nhập cảng từ phi trường? Họ vui vẻ đáp ứng yêu cầu, trả lời lịch sự vì an ninh khu vực nên kiểm tra, nhưng thấy tôi có Reisepass (Passport Đức) họ cảm ơn và không cần xem. Ngày xưa chỉ có một cái card của Cao Ủy Ty Nạn UNHCR (indochinese Displaced persons Registration Card) cấp đi nhiều nơi ở Singapore không bị hỏi, 35 năm sau bị hỏi giấy. Tôi suy ngẫm lại mới hiểu rằng ngày nay Singapore có nhiều người Việt ở bất hợp pháp, như bán thuốc lá, gái đứng đường, nhóm người lợi dụng du lịch vào Shopping ăn cắp... 41 năm Việt Nam hòa bình thống nhất, nhưng Xã Hội Chủ Nghĩa đã "trông" lên lớp người Việt "xấu xí"! Làm mất danh dự cho cả dân tộc Việt Nam. Chúng tôi đi du lịch đến

nhiều quốc gia đều gặp người Việt (xuất cảng lao động) đi làm thuê làm mướn... thật đáng buồn hơn bao giờ hết. Những năm đầu Singapore giành độc lập cố thủ tướng Lý Quang Diệu "mơ ước Singapore được như Sài Gòn", ngày nay Singapore văn minh hơn Việt Nam! Bỏ lại phía sau nỗi buồn dân tộc, giã từ Singapore chúng tôi đi Kuala Lumpur...

## **Nguyễn Quý Đại**

Tài liệu tham khảo

Insight guides Singapore

<http://niedblog.de/singapur-sehenswuerdigkeiten-paare/>

### 11 Trường trung học quốc tế

Dover Court Preparatory School

French School of Singapore

German European School Singapore

Overseas Family School

Singapore American School

Singapore International School

Swiss School Association Singapore –  
Schweizer Schule Singapur

Tanglin Trust School – basiert auf dem  
britischen System

The Australian International School Singapore

The Canadian International School Singapore

United World College of South East Asia

### Đại học

National University of Singapore (NUS)

Nanyang Technological University (NTU)

Nanyang Technological Institute (NTI)

National Institute of Education (NIE)

Singapore Management University (SMU)



# JONATHAN SWIFT

(1667-1745)

Nhà Văn Ái Nhĩ Lan với Tác Phẩm "Các Chuyến Du Lịch của Gulliver"

## Phạm Văn Tuấn

**J**onathan Swift (1667 – 1745) là một nhà văn người Anh, tác giả của cuốn truyện "Các Chuyến Du Lịch của Gulliver" (Gulliver's Travels, 1726). Đây là một đại tác phẩm trong nền văn chương khôi hài.

Jonathan Swift đã quan tâm rất nhiều tới các hành vi và sự phúc lợi của các người dân vào thời đại của ông, đặc biệt là sự phúc lợi (welfare) của người dân Ái Nhĩ Lan và các hành vi của người dân Anh đối với xứ Ái Nhĩ Lan. Khi nhận thấy các tập quán, ý tưởng và hành động của người đương thời mà ông cho là ngớ ngẩn hay có hại, Jonathan Swift đã chế giễu các điều xấu xa này. Khả năng viết văn của Jonathan Swift để chế nhạo các tập quán, ý tưởng và hành động ngu ngốc đã khiến cho người dân nước Anh coi ông là một nhà châm biếm thuộc hạng cao cấp.

### 1/ Thời niên thiếu của Jonathan Swift.

Sau công cuộc Phục Hưng giòng họ Stuart (the Stuart Restoration) vào năm 1660, ông Jonathan Swift cha (the elder) là người Anh, đã định cư tại nước Ái Nhĩ Lan và trở nên người quản lý nhà hàng

(steward) của Nhà Hàng của Nhà Vua (the King's Inns) tại thành phố Dublin. Vào năm

1664, ông Swift cha kết hôn với bà Abigail Erick, bà này là con gái của một vị tu sĩ Anh.

Vào mùa xuân năm 1667, ông Swift cha bỗng nhiên qua đời, để lại cho các người em trai của ông chăm sóc người vợ, một cô con gái nhỏ và một đứa bé chưa sinh.



Jonathan Swift chào đời tại Dublin vào ngày 30 tháng 11 năm 1667. Cậu bé Jonathan này lớn lên mà không có cha, sinh sống tùy thuộc vào tấm lòng rộng lượng của các người chú. Tuy nhiên việc học hành của cậu Jonathan vẫn được lưu tâm.

Vào tuổi lên 6, cậu Jonathan được gửi tới trường Kilkenny vào thời gian đó, là ngôi trường hạng nhất của nước Ái Nhĩ Lan (Ireland). Vào năm 1682, Jonathan Swift theo học trường Đại Học Trinity (Trinity College) tại thành phố Dublin, nơi đây cậu đậu văn bằng Cử Nhân Văn Khoa (Bachelor of Arts degree) vào tháng 2 năm 1686 với hạng speciali gratia (by special favour = do ưu đãi đặc biệt), đây là loại khoan hồng cấp cho người sinh viên bị thi trượt về một vài môn học phụ, để người



sinh viên tốt nghiệp theo đủ các quy định thông thường.

Jonathan Swift tiếp tục theo học tại Đại Học Trinity để có văn bằng Cao Học về Văn Chương (Master of Arts) cho tới tháng 2/1689. Cuộc Cách Mạng năm 1688 đã khiến cho Jonathan Swift phải trở về nước Anh và sinh sống nhờ một nhân vật thuộc gia đình bên mẹ là Sir William Temple, tại Moor Park, Hạt Surrey. Jonathan Swift ở tại nơi này cho tới khi Sir Temple qua đời vào năm 1699.

## **2/ Các năm sinh sống tại Moor Park.**

Khi còn sinh sống, Sir William Temple đã viết hồi ký và các bài bình luận để in thành sách, nên đã dùng Jonathan Swift làm thư ký cho ông. Chính tại Moor Park, Jonathan Swift đã trở nên uyên bác nhờ tòa nhà thư viện rất đầy đủ của Sir Temple và cũng tại nơi đây, ông đã gặp cô Esther Johnson (người sau này là Stella), là con gái của bà quả phụ coi nhà cho Sir Temple. Vào năm 1692, Jonathan Swift nhận văn bằng Cao Học (M.A.) tại trường Đại Học Oxford.

Trong thời gian cư ngụ tại Moor Park, Swift đã hai lần trở lại xứ Á Nhĩ Lan rồi trong lần thứ hai, đã chịu lễ làm tu sĩ của Nhà Thờ Anh Cát Giáo vào tháng Giêng năm 1695. Vào cuối tháng 1 này, Jonathan Swift được bổ nhiệm làm mục sư (vicar) của hạt Kilroot, gần thành phố Belfast.

Trong thời gian từ năm 1691 tới năm 1694, Jonathan Swift đã làm xong một số bài thơ, đặc biệt là 6 bài thơ ca ngợi (odes) nhưng thiên tài thực sự của ông chỉ xuất hiện khi ông viết ra những bài văn châm biếm, phần lớn tại Moor Park giữa các năm từ 1696 tới 1699. Một trong các tác phẩm chính của ông là cuốn truyện “Một Câu Chuyện của một cái Bồn Tắm” (A Tale of a Tub), xuất bản nặc danh vào năm 1704,

cuốn truyện này gồm có 3 cuốn nhỏ: phần chính = Câu Chuyện (the Tale itself), là phần châm biếm chống lại “một số lớn các hủ hóa (corruptions) trong tôn giáo và trong học vấn”, phần thứ hai là cuốn “Trận Chiến của các Cuốn Sách” (the Battle of the Books) dùng để nói về sự giả bộ anh hùng (mock-heroic), tác giả đã ủng hộ các người xưa trong việc tranh cãi các giá trị tương đối của văn chương và văn hóa mới đối với cũ, và phần thứ ba là cuốn “Bàn Luận về hoạt động cơ học của Tinh Thần” (Discourse Concerning the Mechanical Operation of the Spirit), trong đó tác giả chế giễu cách thức thờ phượng và giảng đạo của các người mộ đạo vào thời kỳ đó.

“Một Câu Chuyện của một cái Bồn Tắm” là một tác phẩm xuất sắc vì nhiều lời châm biếm khôn ngoan, văn phong tạo nên nhiều ảnh hưởng đặc biệt, phần lớn nhờ bản chất của lối văn nhại (parody). Jonathan Swift đã nhìn thấy phạm vi văn hóa và văn chương đang bị đe dọa bởi lối thông thái dỏm (pedantry) ghen tị, trong khi tôn giáo, đặc biệt là Anh Cát Giáo đang bị tấn công bởi nhà thờ Cơ Đốc La Mã (Roman Catholicism) và nhà thờ của những người bất đồng tôn giáo (dissenting churches). Tác giả cho rằng các nguy hiểm này đều do một nguồn gốc, đó là các “sự không hợp lý” (the irrationalities) đang làm xáo trộn các khả năng cao nhất của con người, đó là “lý trí” (reason) và “lương tri” (common sense).

## **3/ Nhà châm biếm, nhà báo chính trị và tu sĩ.**

Khi Sir Temple qua đời vào năm 1699, Jonathan Swift trở lại Dublin vào năm 1700, làm mục sư (pastor) tại Laracor, Á Nhĩ Lan và thư ký cho Bá Tước Berkeley (the Earl

of Berkeley), ông này qua xứ Á Nhĩ Lan làm Bộ Trưởng Tư Pháp (Lord of Justice).

Sau khi từ chức mục sư (vicar) tại Kilroot, Jonathan Swift đã giữ nhiều chức vụ trong Nhà Thờ Á Nhĩ Lan và ông đã viết nhiều bài báo, chứng tỏ rằng tác giả đã thường xuyên theo dõi các biến cố tại Á Nhĩ Lan và tại nước Anh. Trong số các bài viết này, có bài luận văn tên là “Khảo sát về các tranh luận và các mối bất hòa giữa các nhà Quý Tộc và các người Dân Thường tại hai thành phố Athens và Rome” (Discourse of the Contests and Dissentions between the Nobles and the Commons in Athens and Rome), và trong bài luận văn này, ông Jonathan Swift đã biện hộ cho sự cân bằng lực lượng theo Hiến Pháp giữa Vương Quyền và Hai Viện của Nghị Viện Anh bởi vì sự cân bằng này là cách chống lại sự độc tài.

Ông Jonathan Swift đã trở lại thành phố London vào các năm 1701, 1702, 1703 và các năm từ 1707 tới 1709. Tại thành phố London, ông Jonathan Swift được nhiều người thán phục vì sự duyên dáng cá nhân và lý trí sáng suốt của ông khi là một nhà văn. Về tôn giáo, Jonathan Swift là một người trung thành tuyệt đối với Nhà Thờ Anh Cát Lợi (the Anglican Church) nhưng ông không tin tưởng vào thần quyền của các vị vua (the divine right of kings).

Jonathan Swift trong khi điều hành nhà thờ, đã có được nhiều bạn bè thuộc hạng cao cấp của chính quyền Anh, ông sớm trở nên một nhà văn viết chính trị (a political writer), là nhà văn chính viết các cuốn sách nhỏ cho đảng Tory (đảng Bảo Thủ) rồi vào cuối tháng 10 năm 1710, ông là chủ bút của tờ báo “Người Xem Xét” (the Examiner), tờ báo tiếng nói của đảng Tory, giữ chức vụ này tới ngày 14 tháng 6 năm 1711. Ông đã cố võ sự hòa bình với nước

Pháp, kết quả là ông được tưởng thưởng vì các phục vụ, nên vào tháng 4 năm 1713, Nữ Hoàng Anne đã bổ nhiệm ông làm Tu Viện Trưởng (dean) của Nhà Thờ St. Patrick tại Dublin.

#### **4/ Rút lui về Á Nhĩ Lan.**

Khi Nữ Hoàng Anne qua đời vào tháng 8 năm 1714, Vua George I lên ngôi vua khiến cho đảng Tory bị suy kém vì đảng Whig kiểm soát chính quyền vào năm đó, sự thay đổi này đã chấm dứt quyền lực chính trị của Jonathan Swift và các bạn bè của ông tại nước Anh. Ông trở về xứ Á Nhĩ Lan và sống ẩn dật. Jonathan Swift bắt đầu làm thơ, trong các tập thơ, nổi tiếng nhất là cuốn “Các lời thơ về cái Chết của Tiến Sĩ Swift” (Verses on the Death of Doctor Swift).

Về đời tư, Jonathan Swift không lập gia đình. Trong khi làm việc cho Sir William Temple, Jonathan Swift đã gặp một cô bạn gái trẻ tuổi tên là Esther Johnson mà ông gọi là Stella. Khi đề cập tới cô Stella, Jonathan Swift vẫn coi cô ta như là một người bạn. Jonathan Swift đã viết nhiều bức thư dài gửi cho cô Stella trong những ngày bận rộn nhất của ông. Các bức thư này được xuất bản sau khi ông qua đời, in thành tập sách có tên là “Nhật Ký gửi Stella” (Journal to Stella).

Tác phẩm nổi tiếng nhất của Jonathan Swift là cuốn “Các Chuyến Du Lịch của Gulliver” (Gulliver’s Travels) xuất bản vào năm 1726. Người ta không biết ông đã bắt đầu viết tác phẩm này vào năm nào nhưng qua các bức thư của ông, nhiều người tin rằng Jonathan Swift bắt đầu viết tác phẩm kể trên vào năm 1721 và hoàn thành vào tháng 8 năm 1725. Sau khi xuất bản, tác phẩm kể trên đã thành công ngay bởi vì cuốn truyện vừa giải trí, vừa kích thích trí tò mò của mọi loại độc giả.

Vào mùa thu năm 1739 tại Dublin đã có một buổi lễ lớn vinh danh nhà văn Jonathan Swift rồi sau đó, tác giả này bị đột quỵ (stroke). Năm 1742, ông Jonathan Swift bị yếu sức rồi qua đời vào ngày 19 tháng 10 năm 1745 và được chôn cất trong khu vực Nhà Thờ St. Patrick. Jonathan Swift đã để lại một số tiền để xây dựng một bệnh viện dành cho những người bị bệnh tâm thần (mentally ill).

## 5/ Vài nhân vật chính trong truyện.

**Lemuel Gulliver:** là người đi du lịch và cũng là người mạo hiểm, đây là nhân vật chính trong cuốn truyện “Các Chuyến Du Lịch của Gulliver”. Gulliver cũng là người quan sát và nhận xét về các nền văn hóa và các sự việc xảy ra.

**Brobdingnag:** là xứ sở của các người khổng lồ.

**Glumdalclitch:** là con gái của người nông dân trong xứ sở Brobdingnag, cô bé này thường quan sát Gulliver và bảo vệ Gulliver khỏi các tai nạn.

**Houyhnhnms:** là các con ngựa loại cao cấp, biết lý trí và là chủ nhân của các con Yahoos.

**Yahoos:** là loại người vượn đáng ghét, bị các con ngựa houyhnhnms thuần phục.

**Con ngựa sám:** là con ngựa thuộc loại houyhnhnm và là chủ căn nhà mà Gulliver cư ngụ.

## 6/ Các Chuyến Du Lịch của Gulliver.

### A/ Chuyến Du Lịch thứ nhất: tới Xứ Lilliput.

Sau khi bị đắm tàu, Lemuel Gulliver, một bác sĩ người Anh ở trên tàu biển, đã tỉnh dậy và thấy rằng mình bị trói xuống đất và vây chung quanh là các người cao 6 inches (15 cm), đây là những người Lilliput (the Lilliputians). Khi Gulliver dự tính tìm

cách tháo dây trói thì các người Lilliput đã bắn vào người Gulliver bằng các mũi tên giống như các mũi kim nhỏ, vì thế ông ta đành chấp nhận đầu hàng trước các kẻ bắt trói mình. Không lâu sau đó, các người Lilliput nhận thấy rằng Gulliver có cử chỉ tốt lành nên họ bắt đầu làm cho ông ta vui vẻ. Gulliver nhận biết rằng đây là xứ sở mà các nhà chính trị đi thăng bằng trên dây thừng để đạt được các chức vụ công. Các quan lớn thì nhận được các sợi chỉ màu nhờ nhẩy qua hay đi luồn qua các thanh gỗ ngang mà Hoàng Đế kiểm soát, rồi các sợi chỉ màu này sẽ khiến cho họ có được các địa vị ưu đãi. Sau khi Gulliver thề trung thành với Hoàng Đế thì ông ta được cởi trói, nhưng một vị đô đốc tên là Skyresh Bolgolam không ưa ông ta.

Sau đó Gulliver thăm thành phố giống như đồ chơi của người Lilliput và quan sát các phong tục của họ, một số phong tục thì đáng quý mặc dù xa lạ. Thí dụ, lòng bất nhân là một tội phạm nặng nề, các công dân được thưởng thường khi tôn trọng pháp luật, cả hai loại người nam hay nữ đều được giáo dục như nhau. Nhưng người Lilliput cũng có các vấn đề. Các đảng phái chính trị bất đồng ý kiến với nhau vì hiến pháp cổ xưa đòi hỏi giày cao gót hay thấp gót. Các bộ trưởng của Hoàng Đế đi giày thấp gót trong khi giày cao gót lại được dùng phổ thông hơn.

Người Lilliput cũng có các tranh luận về tôn giáo. Trong khi giáo điều cổ điển đòi hỏi rằng quả trứng gà phải đập ở đầu lớn trong khi gàn đây, Hoàng Đế lại ra nghị định rằng mọi người phải đập trứng tại đầu nhỏ. Nhiều người Lilliput do niềm tin, nên đã chấp nhận chịu chết còn hơn tuân theo nghị định. Vào lúc này, Hoàng Đế Blefuscu của một hòn đảo bên cạnh và là kẻ thù lâu đời của xứ Lilliput, đã ủng hộ loại người

Big-Endians, và loại người này đang đe dọa xâm lăng xứ Lilliput.

Gulliver đã lợi qua xứ Blefuscu và đã kéo hạm đội địch qua eo biển về xứ Lilliput. Hoàng Đế xứ Lilliput rất hân hoan, muốn chinh phục xứ Blefuscu nhưng Gulliver từ chối làm nô dịch một dân tộc tự do. Trong khi các thương lượng hòa bình đang được tiến hành, Gulliver đã giúp đỡ các đại sứ của xứ Blefuscu. Đô Đốc Bolgolam và Thủ Tướng của xứ Lilliput là Flimnap đã coi hành vi của Gulliver là phản bội. Flimnap cũng trở nên ghen tuông bởi vì có lời đồn xấu rằng Gulliver là người tình của vợ ông ta. Gulliver cũng có thêm nhiều kẻ thù bởi vì ông ta đã xúc phạm tới bà Hoàng Hậu khi ông ta đi tiểu để dập tắt một vụ hỏa hoạn. Bolgolam và Flimnap tố cáo Gulliver là phản bội nên Hoàng Đế đã bí mật ra lệnh xử tử Gulliver. Gulliver đã trốn qua xứ Blefuscu và rồi một tàu buôn Anh đã cứu ông ta và đưa trở về nước Anh.

### **B/ Chuyến du lịch thứ hai: tới xứ Brobdingnag.**

Khi Gulliver là một y sĩ trên một con tàu đi biển, ông ta và một nhóm thủy thủ được phái đi tìm nước uống trên một hòn đảo, nơi này lại là đất đai Brobdingnag của một giống người khổng lồ. Khi đã ở trên đảo, nhóm người của Gulliver bị một người khổng lồ săn đuổi. Trong khi các thủy thủ kia bỏ chạy được, Gulliver bị bỏ lại đằng sau và bị bắt. Người khổng lồ bắt được Gulliver là một nông dân, đã mang Gulliver về nhà và đã đối xử với Gulliver một cách tử tế nhưng cũng khác thường. Người nông dân này giao Gulliver cho cô con gái của ông ta chăm sóc, cô bé này tên là Glumdalclitch và cô ta đã lo lắng cho Gulliver với lòng từ tâm.

Người nông dân khổng lồ đã mang Gulliver đi trình bày khắp các miền quê để cho mọi người cùng nhìn rõ. Cuối cùng người nông dân đã bán Gulliver cho Nữ Hoàng. Tại triều đình, Gulliver đã gặp nhà vua và cả hai đã thảo luận với nhau vào nhiều dịp về các tập tục và hành vi tại quê hương của Gulliver. Vào nhiều lúc, nhà vua bị xúc động và buồn rầu vì những sự ích kỷ và nhỏ mọn mà Gulliver đã kể lại, trong khi đó Gulliver đã bào chữa cho nước Anh.

Một hôm và tại nơi bờ biển, Gulliver đang ở trong một chiếc hộp và nhìn ra ngoài khơi thì một con chim đại bàng đã chộp lấy chiếc hộp rồi thả trên mặt biển. Một con tàu biển đi gần đó đã nhận ra chiếc hộp đang trôi nổi và Gulliver được cứu thoát, sau đó ông ta đã trở về nước Anh và đoàn tụ với gia đình.

### **C/ Chuyến Du Lịch Thứ Ba: đi tới xứ Laputa.**

Gulliver đang ở trên một con tàu đi về phía đông của miền Địa Trung Hải. Gulliver được giao nhiệm vụ làm thuyền trưởng của một con tàu nhỏ một cột buồm để đi tới một hòn đảo gần đó và tìm cách thiết lập mối liên lạc thương mại. Trong chuyến đi này, các kẻ cướp biển đã tấn công con tàu và đặt Gulliver vào một con thuyền nhỏ để tự tìm cách thoát thân. Trong khi nổi trôi trên đại dương, Gulliver đã khám phá thấy một hòn đảo bay (a Flying Island) có tên gọi là Laputa. Khi ở trên hòn đảo bay này, Gulliver đã gặp nhiều người, kể cả nhà vua. Tất cả mọi người đều bận rộn vì các công việc liên quan tới Toán Học và Âm Nhạc. Ngoài ra các nhà thiên văn đã dùng các định luật về từ trường để di chuyển hòn đảo lên xuống, tiến về phía trước hay lùi về phía sau cũng như bay sang bên cạnh, như vậy họ đã kiểm soát được cách vận chuyển

của hòn đảo so với hòn đảo ở phía dưới có tên gọi là Balnibardi.

Trong khi ở trên hòn đảo bay, Gulliver đã thăm viếng các đảo Balnibarbi, Grubbudubdrib và Luggnagg. Cuối cùng, Gulliver tới được nước Nhật Bản rồi tại nơi này, ông ta đã gặp Hoàng Đế Nhật Bản. Từ Nhật Bản, Gulliver trở về Amsterdam rồi cuối cùng về đến nhà trong nước Anh.

#### **D/ Chuyến Du Lịch Thứ Tư: đi tới xứ của loài ngựa Houyhnhnm và loài người vượn Yahoo.**

Khi Gulliver là thuyền trưởng của một con tàu buôn hướng về các hòn đảo Barbados và Leeward, nhiều thủy thủ của ông ta đã bị bệnh và chết trong chuyến đi biển. Tại Barbados, Gulliver đã thuê nhiều thủy thủ thay thế. Những người sau này hóa ra là những tên cướp biển, chúng đã thuyết phục các thủy thủ khác nổi loạn. Ngay lúc đó Gulliver đã bị tấn công bởi một nhóm sinh vật xấu xí, đáng kinh tởm và giống như người thường mà về sau này, ông ta mới biết tên của chúng là Yahoos. Những con người vượn này đã đánh phá Gulliver bằng cách leo lên cây rồi phóng uế vào người ông ta. Gulliver được cứu thoát bởi một con ngựa mà sau này mới biết tên gọi là Houyhnhnm. Con ngựa xám Houyhnhnm đã đưa Gulliver về nhà của nó, tại nơi này Gulliver được giới thiệu với một con ngựa cái màu xám là vợ và hai con ngựa con cùng với một con ngựa màu hồng, là đầy tớ.

Gulliver cũng nhìn thấy rằng các người vượn yahoos bị giam giữ trong các bãi rào kín, xa với khu nhà ở và không kể tới quần áo thì Gulliver và các người vượn yahoos đều là một loài thú vật, từ quan điểm này, Gulliver và chủ nhân là con ngựa xám đã thảo luận về sự tiến hóa của giống người

vượn yahoos, về các đề tài, các quan niệm và hành vi liên quan tới xã hội yahoo mà Gulliver là người đại diện và về xã hội loài ngựa houyhnhnm.

Mặc dù Gulliver được đối đãi đặc biệt tại nhà của con ngựa màu xám nhưng Hội Đồng của nhà Vua loài ngựa này đã quyết định rằng Gulliver là một con yahoo nên phải về sinh sống với các con yahoos không văn minh hay là phải trở lại thế giới riêng của Gulliver. Rất buồn, Gulliver phải đóng một con thuyền nhỏ rồi dương buồm đi tới một hòn đảo gần đó, tại nơi này Gulliver đã thấy một nhóm thủy thủ từ một con tàu Bồ Đào Nha. Thuyền trưởng của con tàu này đã đưa Gulliver trở về Lisbon rồi sau đó quay về nước Anh.

Khi về nhà, Gulliver đã bị gia đình yahoo của chính ông ta xua đuổi vì thế Gulliver đã mua hai con ngựa để chăm sóc và nói chuyện với chúng trong chuồng ngựa, ngõ hầu có thể xa lánh gia đình yahoo của chính mình càng lâu càng tốt./.

#### **7/ Vai nhận xét về cuốn truyện "Các Chuyến Du Lịch của Gulliver".**

Tác giả Jonathan Swift cho rằng trong đời sống xã hội, thường thấy các tật xấu như tham nhũng, khoe khoang, dèm pha... và các hành vi vô lý, trong khi các hành vi hợp lý là lý trí, lương tri, sự cứu xét đúng đắn, đây là các căn bản dùng cho đời sống công bằng và từ thiện... các đức tính sau này là của Vua Brobdingnag. Các định chế trong xã hội lúc đầu thì đơn giản nhưng dần dần trở nên suy đồi. Tại xứ Liliput, người ta đạt được các địa vị cao nhờ vào các thủ đoạn chính trị nhỏ mọn, không liên quan tới tài năng và khả năng.

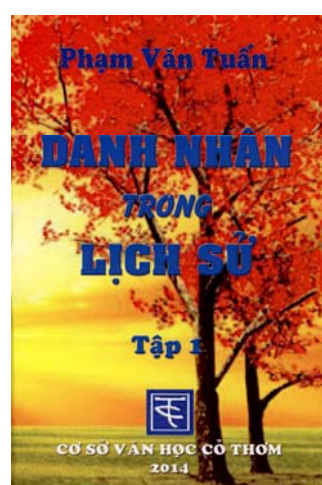
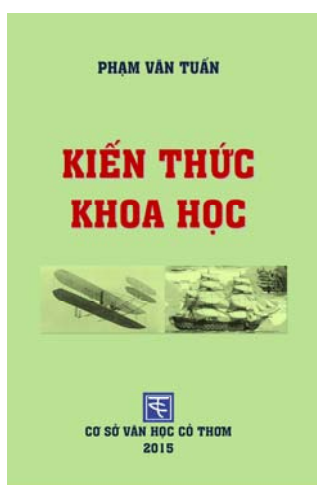
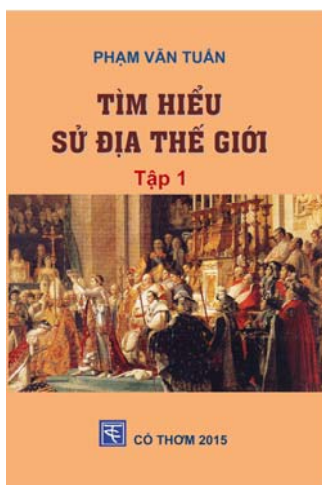
Tại các xứ Liliput, Laputa và Luggnagg, quyền lực đã bị dùng không đúng cách cho nên người dân bị áp chế và đã có các âm

mưu chính trị. Trong khi đó, Vua Brogdingnag đã cai trị xứ sở bằng lương tâm và lý trí, nên đã tránh được các âm mưu như đã xảy ra với chính quyền Liliput, còn tại xứ sở của loài ngựa Houyhnhnms thì họ hoàn toàn theo lý trí, vì vậy họ được hưởng nền hòa bình, sức khỏe và sự hòa hợp. Tại xứ sở của loài ngựa này, các đại biểu quốc hội chỉ cần họp bàn với nhau một lần mỗi 4 năm bởi vì loài ngựa là các sinh vật theo lý trí nên họ cần đến tối thiểu các tổ chức xã hội.

Tác giả Jonathan Swift cũng tin tưởng giống như nhiều người trong thế kỷ 18 rằng không có hai con người bằng nhau, tức là luôn luôn có người này tài giỏi hơn, người kia tài kém hơn bởi vì mọi người không phải sinh ra bằng nhau và tác giả Swift không đồng ý về sự ưu tiên dành cho các người sinh ra từ các gia đình quyền quý. Ông Jonathan Swift đã chỉ trích sự không công bằng giữa người giàu có và kẻ nghèo

hèn, phê phán sự phân biệt giai cấp không được căn cứ trên tài năng. Theo tác giả Swift, giá trị cao phải được đặt vào lương tri (common sense), kiến thức thực tế và lý trí (reason). Tại xứ sở Brogdingnag, sự học vấn thì đơn giản và thực tế, các sách vở rất ít. Tại xứ sở của loài ngựa Houyhnhnms, họ không dùng chữ viết mà dùng lời nói, trong khi tại hai xứ sở Laputa và Balnibarbi, người ta nhấn mạnh vào lý thuyết và các vấn đề thiếu thực tế.

Tác giả Jonathan Swift cũng châm biếm nhiều loại nghề nghiệp: các nhà chính trị và các luật sư bị coi là các người làm hư hỏng chân lý (the truth), các bác sĩ là các lang băm (quacks) thường hay làm chết người. Ông Jonathan Swift không chối bỏ nền văn minh nhưng ông ca ngợi tính đơn giản, tính thuần lý. Theo ông, các xã hội tốt đẹp nhất là thứ xã hội không quá phức tạp, tại nơi này người dân được cai trị bằng lý trí và bằng tấm lòng từ thiện./.



**LIÊN LẠC TÁC GIẢ  
PHẠM VĂN TUẤN**  
Tuanpham1387@hotmail.com

# CHÍNH – NGHĨA

Em hỏi anh về nước Việt quê anh,  
Và gặt đầu ra về cảm-thông nhanh;  
Nhưng anh biết: em không hề chú-trọng  
Mà chỉ hiếu-kỳ vớ-vẩn chuyện xung quanh.

Anh hỏi thế này (quá đáng không nao?):  
Em nghĩ thế nào về cuộc chiến hư hao  
Đại-dãng nhất và đầy mâu-thuẫn nhất  
(Dân-ý ngại-ngần, hùng-chí lao-đao)?

Đừng kể gì năm-vạn-tám vong-thân!  
Đừng kể gì trăm-tám tỷ phù-vân!  
Sự-thế ra sao? trong ngày qua đấng xót:  
Hội-chứng di-lưu về xã-hội, tinh-thần...

Em cảm nghĩ gì khi có kẻ rêu-rao:  
"Thiếu Chính-Nghĩa!" Em phản-ứng ra sao?  
(Trong lúc An-Ninh, Lợi-Quyền nước Mỹ  
Dù ở đâu trên thế-giới cũng gồm bao!)

Mỹ tiêu-trừ Phát-Xít Đức, giúp Tây-Dương!  
Mỹ chặn đường Quân-Phiệt Nhật,  
cứu Đông-Phương!  
Không để Liên-Xô lấn xâm Tây-Đức!  
Và Triều-Tiên cho Hoa-Cộng  
nói biên-cương!

Lẽ tất-nhiên phải tổn kém phần nào  
Để đạt cuối cùng Quyền Lợi Tối-Cao!  
Nếu họ phân-trần là "Không Chính-Nghĩa"  
Chỉ là vì họ đã lỡ-làng bỏ cuộc binh-đao!

Em hãy chờ xem! Mỹ sẽ lại lu-bù  
Can-thiệp mỗi Vùng, yểm-trợ từng Khu:

Trung-Đông, Phi-Châu... có phù, có chống,  
Hết "Lạ! Xa!", "Không hiểu rõ quân thù!"  
Đấy! Hoa-Kỳ đang chuộc lỗi của ngày qua!  
(Cương hay nhu: do chiến-thuật mà ra!)  
Thế-Giới Tự-Do phải phục-hồi thể-diện  
Để chứng-minh Chính-Nghĩa thuộc về ta!

Thanh-Thanh

# JUST CAUSE

*Black April 1975*

You asked me to tell about my native land,  
And you made as if you did all understand;  
But, I was aware you gave to it no priority,  
Except to amuse yourself with your curiosity.

Would it be too demanding if I asked back  
Your opinion on the war that became a crack  
As the longest and most controversial conflict  
To bedevil and cause people to contradict?

Do not mention the fifty-eight-thousand lost,  
One-hundred-and-eighty-billion dollars cost,  
And the way it happened in that painful past,  
Its social and mental syndrome thence to last.

Just tell me what you feel, think, and react  
When they claimed lack of Just Cause a fact  
While National Security and Interests' scope  
Is asserted to include anywhere on the globe!

Why not to let Europe for the Nazis to take,  
And Asia for the Mikado militarists to invade,  
And West Germany for the Soviets to fool,  
And South Korea for the Red Chinese to rule?

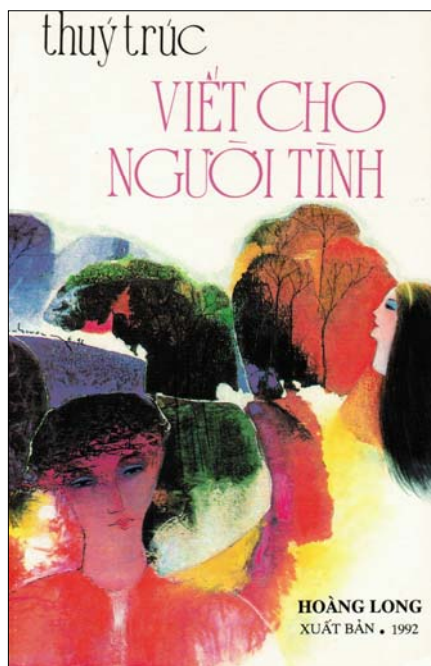
Of course, the States had to pay some prices  
To win and gain the biggest and best slices!  
Thus, they had recourse to "No Just Cause!"  
Only because they came to a defamed pause!

Wait and see! I bet, it will be taking actions  
To intervene for and against certain factions.  
The Middle East, Africa... the cons and pros:  
No more "Far! Strange! Misjudging the foes!"

Now, you have got it: It is remedying things!  
Iron fists? velvet gloves? just tactical swings!  
The Free World must win to redeem its pride  
And justify that the Just Cause is on our side!

## Thanh-Thanh

(chuyển ngữ)



## MƠ VỀ VIỆT NAM

Tự do, Hòa Bình hiện rõ trên từng khuôn  
mặt thân thương.

Đường vào thôn, vắng lặng, đìu hiu,  
Chim nũng nịu hát mừng bình minh.

Hoa mủm mỉm cười với chàng bướm đa tình...  
Những hạt sương đầu cành long lanh đùa  
mặt trời.

Một cột cao ngất ngểu như muốn trêu  
thọc không gian, trên đó là cờ vang ba sọc  
đỏ phát phơ gọi gió

Gọi hồn thiêng dân tộc, chiến sĩ  
trận vong,

Những người đã uất ức nằm xuống trong  
lòng đất mẹ.

Bỗng dựng lá cờ uốn lượn phàn phật như  
những bàn tay vô hình tự cầm lấy mà phất.

Phải, cờ đến tay, mình phải phất.

Quê hương và tình yêu là một,  
Na ná với tiếng thông reo rì rào,

Tiếng gọi của trăng sao.

Thì ra viễn xứ không là một hình phạt,  
Chính sự trở về là phần thưởng lớn của  
quê hương mình.

## Thúy Trúc

(Trích "Viết Cho Người Tình")



# LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

“LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT” là tên một tác phẩm của soạn giả Nguyễn Văn Thành do Cỏ Thơm xuất bản năm 2016.

Soạn giả Nguyễn Văn Thành sinh năm 1923 tại Hà Nội. Năm 1951 động viên theo học Khóa 1 tại quân trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định. Năm 1952 là Thiếu Úy thuyên chuyển về Ban Pháp Chế Phòng nhất Đệ Tam Quân Khu đóng ở Hà Nội. Từ năm 1954 tới 1975 chuyển về Toà Án Quân Sự Nha Trang và chức vụ cuối cùng là Đại tá Chánh Thẩm Toà Án Mặt Trận Biệt Khu Thủ Đô và Vùng 3 Chiến Thuật kiêm Cố Vấn pháp luật cạnh Toà Tổng Trấn Saigon Gia Định. Sau năm 1975 bị Việt cộng bắt đi tù “cải tạo” trong suốt 13 năm cùng 3 năm quản chế. Qua Mỹ theo diện HO4 và đoàn tụ với đại gia đình vào năm 1990 tại Virginia.

Những lúc rảnh rỗi soạn giả thường viết về đề tài nói lên sự liên quan giữa ngành Pháp luật với các lãnh vực Văn Học và Nghệ Thuật. Một loạt các bài đó được đăng tải trên các báo chí và tam cá nguyệt san Cỏ Thơm, nay được gom góp lại thành tác phẩm đầu tay này

Theo soạn giả thì “*Pháp luật không chỉ giới hạn ‘trước vành móng ngựa’ hay trong chốn ‘đáo tụng đình’ với những ngôn từ nghiêm khắc và khô*

*khan. Luật pháp đã xuất hiện dưới các hình thức đầy vẻ văn chương và nghệ thuật khác nữa như tiểu thuyết hư cấu, truyện thơ, các vở nhạc kịch, bút ký, biên khảo lẫn trong hội họa, điêu khắc và biết bao bộ phim trong lãnh vực điện ảnh nữa...*”

Soạn giả lý thú nhắc đến: “...*văn học mà lại có nhiều hình ảnh về pháp lý như tác phẩm ‘Ngày cuối cùng của một tử tội’ (Le Dernier Jour D’un Condamné) của Victor Hugo; ‘Câu Chuyện Của Hai Thành Phố’ (A Tale Of Two Cities) của Charles Dickens và ngay trong ‘Truyện Kiều’ của Nguyễn Du...*”

\*

Trong cuốn sách trên, thoạt tiên soạn giả nhắc đến một số vụ án như: Vụ “*Nghệ sĩ xiếc tên Han*” (người đã giết chết cô vợ trẻ xinh đẹp trong một màn biều diễn phóng dao); vụ án trong Thánh Kinh “*Cain giết Abel*” (cả hai cùng là con của ông Adam và bà Ê-va nhưng hai anh em đã giết nhau sau khi đem lễ vật dâng Chúa); vụ “*Vua Salomon xử án*” (để biết ai là người mẹ thật sự, Vua giả bộ ra lệnh đem gươm chặt đứa con nhỏ làm hai khi có hai người đàn bà tranh chấp cùng nhận là con mình); vụ án xa xưa “*Susanna và các trưởng lão*” (quyền đôi chất nhân chứng trong tinh thần thượng tôn pháp luật) và vụ án mới đây

được coi là vụ án thế kỷ “*Bill Clinton*” (không ai ở trên luật pháp dù là một Tổng thống). Còn một vụ án được coi là đã từng làm rung chuyển luật pháp quốc tế nữa, đó là “*Vụ án Pinochet*”...

Truyện “*L’assassin*” (Kẻ sát nhân) của nhà văn Pháp Guy de Maupassant được soạn giả chuyển ngữ, tường thuật lại những lời bào chữa của một luật sư trẻ tuổi cho một bị cáo bị truy tố tội sát nhân.

Về mặt nghệ thuật điêu khắc soạn giả tường thuật đến 3 bộ luật cổ khắc trên đá trước Công nguyên đó là: “*Bộ luật Lipit-ishtar*” (1868-1857); “*Bộ luật Hammurabi*” (1792-1750) và “*Bộ luật Moses*” (thế kỷ 13).

Về mặt thi phú có 3 bài thơ tiêu biểu được nhắc tới: Trước hết là “*Invictus*” (Bất bại) của thi sĩ Anh William Ernest (1849). Mới đây bài thơ này được thay lời nói cuối cùng của tử tội Mạc Vệ. Mạc Vệ can tội đặt bom phá huỷ Tòa nhà Liên bang ở Oklahoma năm 1995 và bị hành quyết vào năm 2001. Mạc Vệ đã chép tay bài thơ này và trao cho người gác ngục để đưa cho báo chí và truyền thông trước khi thụ hình. Hai bài thơ kia đều của thi sĩ Anh là “*The Ballad of Reading Gaol*” (Bài ca nhà tù Reading) của Oscar Wilde và “*Law like Love*” (Luật như Tình) của Auden.

Sau đó soạn giả đề cập tới “*Tội diệt chủng*”. Tội danh này được sáng tạo ra vào năm 1944 bởi một luật gia Ba Lan. Những cuộc diệt chủng lớn nhất tại Châu Âu sau thế chiến thứ Hai được tường thuật lại và đặc biệt là vụ diệt

## VỀ MÁI CHÙA XƯA

\* Kính tặng

Thi sĩ Tâm Minh Ngô Tằng Giao  
sau khi đọc bài viết “*Vẳng Tiếng  
Chuông Chùa*” đăng trên *Cỏ Thom*  
số 74 - mùa Xuân 2016

Từ buổi ra đi, nhớ chẳng vơi  
Trở về thăm lại mái chùa xưa  
Chùa đang quanh quĩ ngoài sương gió  
Ta cũng phiêu bồng giữa nắng mưa  
Bao lớp rêu phong mờ bụi phủ  
Từng hồi chuông mõ quện trầm đưa  
Trôi theo vận nước cùng dâu bể  
Chùa vẫn còn nguyên nét Đại Thừa!

**Nguyễn Kinh Bắc**

chúng 100 ngày vào năm 1994 tại Cộng hòa Rwanda ở Trung Phi đã giết chết trên một triệu người. Trong đó ít nhất 250 ngàn phụ nữ thuộc sắc dân thiểu số Tutsi đã bị cưỡng hiếp tập thể trong thời gian 100 ngày này. Một trong 5 thủ phạm chớp bu của tội phạm này lại chính là một phụ nữ, đó là Pauline, “*Tổng trưởng Gia đình và Thăng tiến Phụ nữ*”. Đây là một phụ nữ đầu tiên bị truy tố về tội diệt chủng vô cùng tàn bạo và kích động các vụ hiếp dâm tập thể man rợ nhất trong lịch sử.

Tội “*Khủng bố*” được quán chiếu dưới lăng kính pháp lý, nhất là sau vụ

khủng bố không tặc ngày 11-9-2001 tại Nữ Ước và Ngũ Giác Đài ở Hoa Thịnh Đốn. Các “*Toà án Quân sự xét xử khủng bố*” được thiết lập. Rồi “*Toà án hình sự Quốc tế*”, “*Toà án Nhân quyền Áu Châu*”. Riêng “*Toà án Quân sự Đặc biệt*” được thành lập vào năm 1942 bởi Tổng thống Franklin Roosevelt cũng được đề cập tới.

Đặc biệt là vào tháng 9 năm 2002 Tổng thống George W. Bush đã đọc trước Quốc hội một bản báo cáo liên quan đến “Chiến lược” và “An ninh Quốc gia” của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ với các chiến lược như “tự vệ dự kiến”, “đánh phủ đầu” ra tay trước và “hành động phòng ngừa”. Từ đó soạn giả đã phân tích “*Chủ thuyết Bush*” dưới lăng kính pháp lý.



Luật Sư Ngô Tăng Giao và  
Thâm Phán Nguyễn Văn Thành

Cuối cùng soạn giả trình bày về “*Máy chém Guillotine*”. Máy chém này được Quốc hội Pháp chấp thuận năm

1792. Sau đó là hai vụ xử án Vua Louis 16 và bà Hoàng hậu Marie Antoinette, sau cuộc cách mạng Pháp năm 1789, bị truy tố về tội phản quốc và bị kết án tử hình được tường thuật đầy đủ. Kết quả là cả hai lần lượt bị lên đoạn đầu đài và rơi đầu dưới lưỡi dao của máy chém Guillotine. Vua Louis vào tháng 1-1793 và Marie Antoinette vào tháng 10-1793. Sau đó thêm khoảng 40 ngàn tử tội khác cũng bị lia đời theo dưới máy chém này.

\*

Lời tiên đoán của y sĩ với bệnh tình ung thư của soạn giả Nguyễn Văn Thành vào năm 1992 là chỉ sống thêm được từ 2 tới 3 năm mà thôi đã không trở thành hiện thực. Đây là một điều may mắn! Thời gian trôi nhanh, soạn giả vẫn sinh hoạt an vui cùng gia đình tính tới nay là cả gần một phần tư thế kỷ nữa. “*Vui với hiện tại trong cuộc sống ly hương nơi đất khách. Với thân tâm an lạc soạn giả đã tìm vui bằng ngòi bút của mình và đắm chìm trong kiến thức nghề nghiệp từ thuở xa xưa*”. Đó là cơ duyên mà tác phẩm “*Luật pháp và Văn học Nghệ thuật*” được ra đời vào năm 2016 dưới ngòi bút tài hoa của cựu thẩm phán Nguyễn Văn Thành và vườn hoa văn học hải ngoại lại thêm khởi sắc vì có thêm một bông hoa tươi thắm nữa!

**LS. Ngô Tăng Giao**  
(Virginia, 4-2016)

# Điển Cổ Tình Yêu Trong Văn Học

## XUÂN BÍCH

(Tiếp theo)

Rồi nữa, vua **Salomon**, nổi tiếng là nhà thông thái, khôn ngoan, mặc dù được ghi nhận là ông có đến 700 vợ chính thức và 300 vợ lẽ, trong đó có hai người vợ được nhiều người biết tới là Naamah và con gái Pharaoh, song vì quá yêu nàng Djinn mà đã chịu nhiều đau khổ khi bị 9 vị chúa đang thử thách nhất là vì những kỷ niệm với nàng khi Djinn cũng bị họ hành hạ.

Người ta bước vào cuộc tình mà không mấy ai dám chắc sẽ bên nhau bao lâu hay cuối cùng chỉ có tim mình và nỗi đau còn lại.

Chúng ta đã từng hứa với nhau bằng hai tiếng ‘mãi mãi’ mà quên đi rằng trên thế giới tương đối không có gì là tuyệt đối, nên điều không thể thay đổi duy nhất chính là sự đổi thay.

Hôn nhân luôn tặng con người một đặc ân là chỉ những ai có nó mới có thể lý dị được. Có những người đối diện với tổn thương bằng những cơn say, có những người khép cửa lòng suốt tháng ngày còn lại, và không ít kẻ đã, đang, và sẽ khờ dại vì yêu.

Với người con gái người đời có những nhận định:

Con gái khi có nhiều người theo đuổi sẽ làm cao, khi có một người theo đuổi sẽ làm dáng, khi không có ai theo... sẽ làm thơ; và ngược lại khi cô ta theo đuổi nhiều người sẽ làm ... ca-ve.

Bất cứ lúc nào, trong hoàn cảnh nào, hầu như con người vẫn luôn khao khát yêu và được yêu, trái tim còn nhịp đập là còn tình yêu. Trong thơ Xuân Diệu đã có những dòng tình tự thiết tha:

*Tôi đã yêu từ khi chưa có tuổi*

*Lúc chưa sinh vợ vẫn giữa dòng đời*

*Tôi sẽ yêu khi đã hết tuổi rồi*

*Không xương vóc chỉ huyền hồ vóc dáng.*

.....  
*Làm sao sống được mà không yêu*

*Không thương không nhớ một kẻ nào.*

Giám mục Bùi Tuần cũng với những lời nhận định về giá trị tình yêu:

“Tình yêu không phải là thứ xa xỉ phẩm, nó làm nên đời sống, ở trong cuộc sống, là chuyện của mỗi người.”

Trong tình trường có muôn vàn cảnh tượng và nhiều ý hướng, muôn vàn tình tự như ta thường nghe: Phụ nữ chơi với sắc đẹp như trẻ chơi dao, hoặc mình hoặc người khác bị thương, thông thường thì cả hai đều chảy máu. Nếu bạn chưa từng khóc, đôi mắt của bạn khó có thể đẹp.

Tình bạn có thể, và trở thành tình yêu, nhưng tình yêu không bao giờ dịu đi để trở lại tình bạn.

(Friendship may, and often does, grow into love, but love never subsides into friendship.) - (Lord Byron)

Nhà thơ Percy Bysshe Shelley trong tiểu luận “Triết lý về tình yêu” đã viết:

“Tình yêu là gì?

Hãy hỏi người đang sống ‘đời là gì?

Hãy hỏi người đang cầu nguyện ‘Thượng Đế là ai?

Tôi không biết điều gì ở trong những người khác.”

Và rồi cũng như nhà thơ Hàn Mặc Tử trong thi phẩm “Đà Lạt Trăng Mờ” với những câu:

*Ai hãy làm thình chớ nói nhiều*

*Để nghe dưới đáy nước hồ reo*

*Để nghe tơ liễu run trong gió*

*Và để xem trời giải nghĩa yêu.*

Sau cùng, sự hài hước đúng lúc, đúng chỗ, và đúng người đôi khi cũng cần trong mối quan hệ hàng ngày để cân bằng, làm hài hòa giữa tình yêu và cuộc sống.

Nếu quan niệm tình yêu đến với con người là do duyên nợ thì huyền tích Vi Cỗ, Nguyệt Lão xe sợi tơ hồng hẳn đã khởi nguồn từ ý niệm ấy. Từ đó tình yêu được coi như nhu cầu thiết yếu của con người nên cho dù “nước mắt có là độ chín của tình yêu”, con người vẫn yêu, vẫn đau khổ, và vẫn đi tìm những khuôn mặt tình yêu bởi đã có câu:

*Yêu là đau khổ mà không yêu là chết*

*(Aimer c'est souffrir, mais ne pas aimer c'est mourir.)*

Truyện tình Romeo và Juliet, chết cho tình yêu, chết vì tình yêu, và chết với tình yêu không chỉ đã nói lên mãnh lực của

tình yêu mà còn là động lực đưa đến sự cảm thông, hàn gắn mối quan hệ giữa hai giòng họ Capulets và Montagues.

Trong những chuyện tình nhân gian, đâu đó vẫn thấp thoáng bóng dáng người tình điển hình như Narihira yêu cô gái giúp việc trong hoàng gia, chàng tìm gặp nhưng nàng ngăn cản vì sợ bị phạt nhưng chàng lên tiếng:

*Khi đã yêu*

*Giác quan anh mất nhiều*

*ấn tảng trong thị giác*

*nếu được gặp người yêu*

*chết đáng giá bao nhiêu.*

*I love with you*

*I have lost all sense of*

*Hiding from men's eyes*

*If in exchange for meeting you*

*Is death so great a price to pay?!*

Trên quê hương Việt Nam thật cũng không thiếu những gương trung nghĩa, từ ngàn xưa đến nay. Từ huyền tích “Thiếu phụ Nam Sương”, “Hòn Vọng Phu”, đến những chuyện tình chung thủy của người vợ lính VNCH, trong những ngày chiến tranh điêu tàn cho đến những tháng năm người chồng uất ức phải buông súng rồi bị giam cầm trong ngục tù Cộng sản.

Những tình tự quý giá ấy như đã gói ghém trong những dòng thơ sau của người vợ lính:

*Đêm nay chẳng ngủ anh biết không*

*Em gom thi tứ viết cho chồng*

*Thương anh em khóc trên từng chữ*

*Thơ lạnh hơn trời đêm lập đông.*

*Thơ viết cho anh giữa chốn này*

*Đâu lời mật ngọt chuốc hương say  
Thân anh cá chậu chim lồng ấy  
Định mệnh an bài bao đắng cay!*

Đề rồi mang về một ân tượng buồn  
muôn thưở:

*Đoàn người 'cải tạo' về ngang đò  
Cúi mặt thương chồng lệ ướt mi!  
(không rõ tên tác giả)*

Tình yêu là mẫu số chung ai cũng có  
song lại như rất riêng tư, riêng tư đến độ  
không ai chấp nhận chung chạ, sang đoạt  
hoặc chuyển nhượng vì đó là sản nghiệp  
tinh thần, tình cảm không thể dùng để  
thể chấp, cầm cố hay vay mượn; mỗi cá  
nhân mang một định nghĩa và lý lịch  
riêng cho tình yêu của mình.

Tình yêu có rất nhiều ngôn ngữ, trên  
thế giới có bao nhiêu sắc dân thì có bấy  
nhiều ngôn ngữ của tình yêu; tuy nhiên  
cho dù ngôn ngữ có bất đồng, văn hóa  
địa biệt, khi nhập vào thế giới yêu  
đương, thế giới của con tim, người ta  
chỉ còn lại một ngôn ngữ đặc thù, “ngôn  
ngữ tình yêu”. Ngôn ngữ tình thật kỳ  
diệu, không chỉ là thanh âm, là từ ngữ  
trao gửi cho nhau, nhắn nhe qua đối  
thoại, những trang thư, qua ca khúc, vãn  
thơ mà còn là những thông điệp không  
lời qua ánh mắt, làn môi, và những  
vòng ôm v.v.

Tình yêu có một danh xưng nhưng  
nhiều danh hiệu: *tình yêu lý tưởng, tình  
vô vị lợi, tình không biên giới, tình yêu  
kết tinh, tình một chiều, tình cảm v.v.*

Phải chăng vì thế mà Ngày Tình  
Yêu (Valentine's Day), ngày đã, đang,  
và sẽ diễn ra theo thời khóa biểu hàng

năm của dòng nhân sinh được hiểu theo  
nghĩa là nhiều...nhiều lắm trong dòng  
giao lưu của trái tim, nơi có trí nhớ  
riêng của nó. Cũng vì trái tim là kho  
tàng kỷ niệm yêu thương, nơi ban phát  
những ngọt ngào, lưu luyến nên có  
người như Annette Wynne cho rằng:

*Trái tim được tạo nên để phân phát  
(Hearts were made to give away)*

Và Eleanor Leah Woods lại khẩn thiết  
trong lời xin một khi đã yêu nhau hãy  
viết tên nhau trong trái tim và đừng  
quên câu “xin hãy là của nhau.”

*Wrote it on a heart*

*And added, "Please be mine."*

Trong một khúc tình ca tiếng Việt  
“Tôi Nhớ Tên Anh” của nhạc sỹ Hoàng  
Thi Thơ ta vẫn từng nghe những lời ca  
mang âm hưởng ngôn từ trái tim:

*Tôi viết tên anh trong trái tim tôi*

.....

*Tôi viết tên anh trên trán trên tay*

.....

*Tôi nhớ tên anh như nhớ trong ai*

*Tôi nhớ tên anh muôn kiếp không phai*

*Tôi nhắc trong tôi đời đời còn nhớ  
thương hoài*

Ngày nay, gần gũi với chúng ta hơn,  
những ngày quê hương khói lửa, một  
Hữu Loan bên ngọn đèn khuya,  
nhớ thương người vợ bé bỏng miền quê  
với bao kỷ niệm khó quên:

*Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím*

*áo nàng màu tím hoa sim*

*Ngày xưa đèn khuya bóng nhỏ*

*nàng và cho chồng tátm áo*

*ngày xưa...*

(Mẫu Tim Hoa Sim)

Đến như Quang Dũng niềm nhớ  
mênh mang, vời vợi:

*Thương nhớ ở hờ thương nhớ ai*

*Sông xa từng lớp lớp mưa dài*

*Mắt kia em có sầu cô quạnh...*

(Đôi Bờ)

Trở lại với Ngày Tình Yêu mà ta đón nhận hàng năm bắt nguồn từ yếu tố tôn giáo. Người để lại dấu ấn tình yêu chứa chan lòng nhân ái là một Linh mục Thiên Chúa Giáo, L.M. Valentine, người đã sống đạo tại La Mã vào thế kỷ thứ 3 sau Tây lịch. Thời kỳ này Claudius II làm vua đế quốc La Mã, nghiêm khắc cấm đạo và cấm binh sỹ không được kết hôn trong lúc tòng quân.

L.M. Valentine đã cương quyết phản đối lại sắc lệnh vô luân và vô lý ấy. Ngài đã lấy tính mạng mình ra chống lại bạo quyền bằng cách vẫn bí mật làm phép hôn phối cho binh lính. Kết cục ngài bị bỏ tù, trong thời gian bị giam cầm trong ngục, cô bé mù lòa Julia, con của chủ ngục, thường đem hoa đến tặng và xin ngày cầu nguyện. Niềm tin của cô được ơn trên chữa lành đôi mắt, song cô chỉ kịp nhỏ lệ nhìn L.M. Valentine đường hoàng bước ra pháp trường vào ngày 14 tháng 2 năm 270 scn.

Để nhớ ơn vị thánh ấy, hàng năm người ta, nhất là các đôi tình nhân trao tặng nhau những đóa hồng với lời yêu thương nồng thắm trên những tấm thiệp.

Vùng trời yêu thương dành cho ngày Valentine's Day chính là vương quốc sương mù Anh Cát Lợi.

Vào thời Trung cổ (Middle Ages) và thời Phục Hưng (Renaissance) những tấm thiệp như ngày nay chưa được phổ biến. Tấm thiệp Valentine xưa nhất được viết vào năm 1415 của Quận công Charles gửi cho vợ (hiện lưu giữ tại Bảo tàng viện Anh quốc, theo tài liệu của Phạm Phong Dinh)

Với người Anh thì mãi năm 1800 mới in những tấm thiệp đầu tiên trên những bảng đồng, còn tại Hoa Kỳ, cánh thiệp đầu tiên được ghi nhận là bắt nguồn từ cô gái trẻ Esther Howland ở Massachusetts vào năm 1847. Cô đã nghĩ ra và tự làm những tấm thiệp cho người Mỹ dùng thay vì phải nhập cảng với giá đắt từ Anh hay Đức quốc. Công việc sản xuất thiệp của chị em nhà Howland rất thành công. Trên tấm thiệp thường có hình trái tim, phải chăng trái tim là trung tâm tình cảm.

Tên **Valentine** mãi tới thế kỷ 14 khi thi hào Geoffrey Chaucer đưa vào thi phẩm "The Parliament of Fowls", từ đó ngày lễ tình nhân luôn mang dấu ấn tình lãng mạn và anh hùng tính qua hàng thế kỷ.

Tên Valentine đã đi vào tự điển nhân gian để chỉ 'người yêu', người bạn đời' – My valentine (My sweetheart). Trong những bản tình ca cũng đã thấy có nhiều ca khúc trong tựa đề có 2 chữ 'trái tim': *Trái tim hoang vu, Trái tim không ngủ yên, Trái tim ngục tù, Trái tim làm lỡ...v.v.*

Trong những tác phẩm của các nhạc sỹ nổi tiếng như Bach, Beethoven, Mozart, Schubert v.v.; các thi sỹ thời danh như Shakespeare, Byron, Jean Apolinaire, Lamartine, Tagore..., các nhà danh họa như: Rembrant, Picasso...; những phim ảnh như Romeo-Juliet, Nữ hoàng Cleopatra, tàu Titanic v.v., đều có bóng dáng tình yêu con người.

Riêng tại Việt Nam, những thi gia nổi tiếng như Tản Đà, Nguyễn Du, Chu Mạnh Trinh, các cây bút trong phong trào Thơ Mới, Thơ Tiền Chiến, các thi văn sỹ trong Tự Lực Văn Đoàn, và gần đây như Nguyễn Sa, Nguyễn Tất Nhiên, Phạm Thiên Thư, đồng thời những phim ảnh tại miền Nam tự do trước 1975 như Nắng Chiều, Bão Tình v.v.

Chuyện tình yêu thì thật nhiều, nhiều vô kể; tất cả mọi tác phẩm, từ văn thơ, nghệ thuật đến điện ảnh đều chứa đựng những chuyện tình nhân bản dựa trên tâm lý và tình tự dân tộc qua từng giai đoạn của quê hương, đất nước. Từ đó cho ta thấy những cái nhìn về tình yêu của nhân gian, đặc biệt là các danh nhân thế giới:

James Joyce: *Tình yêu là cái sai làm dịu dàng nhất của sự giả dối trần gian.*

Marguerite Ipourcenar: *Tình yêu là một hình phạt, chúng ta bị kết án không được sống một mình.*

François Sagan: *Tình yêu như một trò đùa của cuộc sống, gây nên những phong trào yêu cuồng sống vội, tạo nên những hạt hăng, chao đảo.*

Với các triết gia thế giới như:

Tiền sỹ Richard Lewinsohl trong cuốn “Lịch Sử Đời Sống Tình Ái” đã khẳng định bản năng tình yêu là bản năng đầu tiên và sâu xa nhất của con người.

Trong Ca Dao Việt Nam có câu:

*Mình với ta tuy hai mà một*

*Ta với mình tuy một mà hai*

thì thi hào Ấn Độ Tagore cũng với câu nói mang cùng triết lý tình:

*Toujours un et toujours deux, c'est le chant de l'amour.*

*(luôn luôn một và luôn luôn hai, đó chính là bài ca ái tình.)*

Trong cuộc sống vô thường, tình yêu cũng có khi đến và đi như chưa bao giờ hẹn trước; có thể trong một tình huống bất ngờ nào đó, trong mưa gió bão bùng:

*Chiều nay sâu thẳm một màu*

*Tự dung lộng đớp ngang đầu... ô mưa*

.....

*Vội vàng ta nép vào nhau*

*Mái đầu che lấy mái đầu thoảng hương*

.....

*Từ môi mưa giọt xuống môi*

*Nhắm chung một hạt mưa rơi mặn mà*

(Nguyễn Duy)

Và rồi trong một bài khác tác giả nối tiếp chuyện tình trời mưa:

*Trắng trong từng hạt mưa rơi*

*Để cho em nép vào tôi thế này*

*Trắng trong từng hạt mưa bay*

*Để cho tay chạm vào tay... giạt mình.*



Mưa gió cũng đã từng tạo điều kiện cho tình yêu phát sinh, thậm chí đến như tiên giáng trần còn sa vào lưới tình giăng trong mưa, như câu chuyện kể trong nhạc bản “Huyền Thoại Một Chiều Mưa” của Nguyễn Vũ:

*“Một chiều cuối tuần mưa bay lát phát  
và mây trắng giăng giăng  
Em đến thăm anh vì trời mưa mãi  
nên không kịp về*

.....  
*Thiên quốc đang vui  
Một nàng tiên nữ làm rơi ly ngọc ngà  
Đang say nên Trời bèn đọa đây  
nàng tiên xuống trần gian...*

.....  
*Tiên ơi, nếu mà Trời gọi về  
thì tiên có về không?  
Mím cười tiên nói...  
Tiên thích dương gian  
với chiều mưa thật nhiều....*

Mưa là thể, huồng chi trong bão bùng, giông tố như trong truyện “The Storm” ( cơn bão), tác giả Kate Chopin đã khéo léo mô tả tình yêu đến bất thần và tự nhiên trong hoàn cảnh ‘chặng đặng dừng’ (không thể lui bước), đã thôi thúc Calixta và Alcee sa vào lưới tình. Họ không là vợ chồng nhưng đã đột nhiên ‘cho nhau’ một cách tự nhiên tuy không lạnh mạnh.

Những tình huồng gây nên tình sự vừa là do nhịp điệu lên xuống, nhấp nhô của cây kim trong chiếc máy may (sewing machine) mà Calixta đang may, thêm vào đó vì bão tố nên chồng và con

nàng không về nhà được mà vợ cùng các con của Alcee Laballiere là Clarisse đang nghỉ hè ở Biloxi nên gặp bão chàng tìm nơi trú chân và gặp Calixta đang ở nhà một mình, trong căn phòng ẩm áp, ánh đèn lung linh, mờ ảo, làm sao ngăn được ngọn lửa tình.

**Maldives**, Thiên đường tình yêu.

Maldives, một quốc đảo độc lập ở phía Nam Ấn Độ và Sri Lanka với cảnh trí trữ tình tuyệt vời đã trở nên nơi lý tưởng cho những cặp tình nhân trong thời kỳ trăng mật và những ngày vui sống bên nhau.

Nơi đây có khoảng 200 hòn đảo, khí hậu ẩm áp với biển xanh và cát trắng. những khu du lịch được xây dựng trên những hòn đảo khác nhau, dưới biển những loài cá nhỏ nhiều màu sắc bơi lội...

Một khi đã yêu làm sao tránh khỏi nhớ nhung và nhớ hấn sẽ dẫn tới tương tự như trong “Tương Tư Khúc” Tiểu Vũ Vi viết:

*Biển biệt mấy độ thu sang  
Tóc mây sương điểm mà chàng nơi đâu  
Biết chẵng mòn mỏi đêm thâu  
Trăng nghiêng bóng, thiếp rũ sầu bên song!*

Tình là thể, yêu là thể, có khi kết quả của ái tình là ‘yêu những cái mình không được và được những cái mình không yêu’, trong yêu thương có hương thơm và mật đắng, có ngày không có đêm và ngược lại, có tổ ấm và địa ngục trần gian v.v., dầu vậy vũ trụ này vẫn là chiếc nôi của tình yêu./.

## ĐÊM NGUYỆN CẦU

Cứ mỗi năm tới ngày 30 tháng 4 chúng ta lại hồi tưởng những kỷ niệm đau thương của biến cố 1975. Bài thơ này nhớ lại đêm 27/4 hai mươi lăm năm trước dưới bầu trời lất phất mưa bay, ngay tại chân Washington Monument, kể bên bức tường ghi tên trận vong chiến sĩ. Thanh viên Việt Nam đã tổ chức đêm không ngủ, đêm nguyện cầu cho Tự Do Dân Tộc. Hàng trăm đồng bào đến tham dự một đêm đầy ý nghĩa.

Đêm nay,  
Đêm thao thức  
của hàng trăm trái tim cùng chung nhịp đập  
cùng hướng về tổ quốc Việt Nam  
nơi xa xôi cách trở ngút ngàn  
Quê hương ơi, nơi muôn vàn ủ ấp

Trong ánh lửa bập bùng  
Muôn tiếng ca dồn dập  
Muôn tiếng hò cho Độc Lập, Tự Do  
Muôn tiếng kêu cho Hạnh Phúc, Ấm No  
Cùng cầu nguyện cho Việt Nam một ngày  
mai tươi sáng

Mẹ Việt Nam ơi!  
Chúng con xin nguyện  
Một mai đây, chúng con sẽ trở về  
Tay trong tay, dựng lại làng quê  
Cứu đất nước thoát quỷ đỏ hôn mê  
cuồng bạo...

Mẹ Việt Nam ơi!  
Con dân cần cơm áo

với những ước mơ của một kiếp người...  
Chúng con, những thanh niên tuổi đôi mươi  
Xin đoàn kết đấu tranh vì dân tộc

Mẹ Việt Nam ơi!  
Chúng con quý gói  
Đêm Nguyện Cầu giành lại giang sơn  
Những khuôn mặt già nua hằn nét căm hờn  
Bên những khuôn mặt trẻ rạng ngời  
nhiệt huyết

Tất cả mọi người  
tâm đã quyết  
đều hô to đòi Cộng Sản  
trả lại Tự Do  
Trong rừng cờ vàng tung bay  
Giữa những tiếng reo hò  
trả lại Hạnh Phúc, Ấm No cho dân Việt

Mẹ Việt Nam ơi!  
Chúng con thành tâm tha thiết  
Xin người dang rộng vòng tay  
Đón chúng con từ muôn hướng với ý  
nguyện dựng xây  
Dòng tâm lực đổ dồn về nước Việt

**NGUYỄN LÂN**

30/4/1991

